

BÀI 1

LỊCH SỬ TDTT – VĂN HÓA THỂ CHẤT

I. ĐẶC ĐIỂM KHÔNG GIAN CỦA VĂN HÓA THỂ CHẤT TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC

1. Đặc điểm địa lý sinh thái tự nhiên

Nước ta có địa hình chữ S trải dài xấp xỉ 15 vĩ độ, núi rừng chiếm 2/3 diện tích cả nước, sông ngòi trải rộng ở các miền, diện tích châu thổ đồng bằng chưa được 1/3 tổng diện tích, chủ yếu ở hai vùng châu thổ Sông Hồng và Cửu Long. Biển bao quanh phía Đông và Nam, phía Tây và Bắc bị chặn bởi núi rừng, trong đó lớn nhất là dãy Hoàng Liên Sơn và Trường Sơn. Khí hậu tự nhiên ẩm, nhiệt đới, gió mùa.

Hình thể đất nước có hình chữ S chạy dài Bắc - Nam, hẹp Tây - Đông đi ra núi đồi - thung lũng - châu thổ - ven biển và hải đảo. Nhiều vùng sinh thái về khí hậu, đất đai và cả khía cạnh đặc thù văn hóa theo tộc người có lối sống, canh tác sản xuất và phong cách ăn mặc, ẩm thực trong đó rau - quả - cá là phổ biến. Rõ ràng đặc điểm sông nước thực vật gắn kết trên đa phần địa bàn đất đai nên các học giả đã nhận định văn minh truyền thống Việt Nam đậm tính văn minh ẩm thực lúa nước. Vì thế, từ xa xưa người Việt cổ đã chọn định cư theo triền sông nước, ngã ba ngã tư sông là nơi hội tụ các thôn xóm thành làng và đi lại chủ yếu là thuyền bè trên sông và ven biển.

Đặc điểm địa lý tự nhiên núi rừng sông nước tạo ra nhiều yếu tố mang nét tâm linh phương Đông như tập tục thờ Thần có tính thiên nhiên trời đất, sông nước, (thần sấm, thần gió, thần mưa, thần núi, thần biển...) Kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước là chủ đạo, canh tác rau củ quả trên các đồi đất trung du, nương rẫy sườn núi lưng đèo, khai thác động vật trên rừng, dưới sông dưới biển đã đòi hỏi người nông dân phải chạy, nhảy, leo trèo, lặn ngụp để lao động sản xuất. Tính chất lao động chân tay, công cụ lao động chế tác là những dụng cụ cầm tay đã bó hẹp tư duy sáng tạo và cũng là nguồn gốc xuất hiện những kỹ năng hoạt động thể chất đơn lẻ, khéo léo, nhẹ nhàng. Những hoạt động thể chất gắn với lao động trên sông, dưới nước là bơi, lặn, thuyền bè; những lao động săn bắn gắn với cung tên, nỏ, vật, võ giao đấu, những trò chơi và nhảy múa vui mừng những lúc nông nhàn và tế lễ có tính tâm linh. Những hoạt động thể chất có tính làng - xã - gia đình an toàn ở các châu thổ, còn ở núi rừng cao nguyên thì thường xuyên lúc nông nhàn và tế lễ có tính tâm linh. Những hoạt động thể chất có tính làng - xã - gia đình an toàn ở các châu thổ; còn ở núi rừng cao nguyên thì thường xuyên chống thú dữ, giặc dã đã đòi hỏi càng phải gắn với hình thái định cư quây quần họ hàng như một chất keo bền chặt vốn có từ lâu. Tâm lý người nông dân ở đồng bằng ít bỏ quê hương, ngược lối canh tác du canh du cư. Lối sống du cư của đồng bào dân tộc ít người ở miền núi tạo ra tâm lý ứng xử với thiên nhiên khác biệt, kỹ năng vận

động và năng lực thể chất thiên về khéo léo, tinh nhanh. Về đời sống ẩm thực cư dân vùng sông nước chính yếu là gạo, rau, cá các loại, thịt chủ yếu từ động vật vừa và nhỏ ảnh hưởng rõ rệt đến thể trạng phát triển có tính di truyền cư dân phương Đông, đặc biệt Đông Nam Á.

Tuy nhiên đặc điểm địa lý tự nhiên núi, rừng sông, biển ...cũng tạo ra khá nhiều hang động kỳ vĩ, thời tiền sử sử đây là nơi cư ngụ của người Bách Việt tiền sử nay trở thành các danh lam thắng cảnh. Những di sản thiên nhiên Vịnh Hạ Long, động Phong Nha Kẻ Bàng đã được UNESCO phong tặng danh hiệu kỳ quan Thế giới. Các nhà khảo cổ đã phát hiện nhiều dấu tích về cuộc sống của con người trong hang Đầu gổ Vịnh Hạ Long cách nay cả triệu năm.

2. Đặc điểm cuộc sống chiến đấu chống ngoại xâm suốt ngàn năm từ Bắc thuộc kéo dài đến cuối thế kỷ 19

Ngay từ thế kỷ thứ I trước Công Nguyên, 18 đời Vua Hùng dựng nhà nước Văn Lang đã phải chống chọi với giặc Ân - Tần để giữ gìn bờ cõi giang sơn. Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc đã có nền văn hóa rực rỡ trong lịch sử lại ở vị trí ngã ba giữa các đường giao lưu quốc tế đồng thời là nơi nhiều đặc sản quý hiếm hấp dẫn ngoại bang. Lịch sử đã đặt đất nước liền sông núi với quốc gia Trung Hoa rộng lớn, đông người gấp bội lại luôn tham đánh chiếm đồng hóa lân bang. Đó là nỗi ám ảnh không nguôi đòi hỏi người Bách Việt xa xưa và trải biết bao thế hệ cha ông tiền tổ phải ý thức tạo thành sức mạnh đoàn kết để chiến đấu, giữ gìn nòi giống và lãnh thổ. Trong bối cảnh đó, hơn bao giờ hết các thế hệ người Việt đã sáng tạo ra các công cụ, phương tiện chiến đấu dù rằng còn thô sơ nhưng với tinh thần ngoan cường bất khuất đã đứng lên chống kẻ thù phương Bắc.

Những cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng ngay từ năm 39 - 40 sau đó Bà Triệu năm 248 đã tổ chức rèn luyện nghĩa quân bằng các bài tập chạy, nhảy, võ, vật, kiếm đạo... Nữ tướng Lê Chân nổi tiếng mở lò vật, đấu vật khắp vùng châu thổ như Duyên Hải Hải phòng ngày nay, nữ tướng Thiệu Hoa giỏi cưỡi voi dẫn quân đánh đuổi giặc để lại những tấm gương oanh liệt chống giặc cho các thế hệ sau này, tướng giặc phải thốt lên “Hoành qua đương hổ dị. Đối diện Bà Vương nan” (múa giáo đánh hổ dễ, giáp mặt Vua Bà khó).

Kế tiếp là các cuộc rèn quân không chỉ ở những hoạt động thể lực chiến đấu trên bộ, đánh du kích từ trung du miền núi mà các tiên nhân đã sáng tạo ra các cách đánh giặc trên sông nước: bơi, lặn, thuyền chiến được các thủ lĩnh khởi nghĩa rèn luyện quân lính để có những chiến thắng lừng lẫy trên cửa sông Bạch Đằng dưới sự lãnh đạo đầy sáng tạo của Ngô Quyền năm 938 mở ra thời Kỳ các vương triều phong kiến tự chủ vừa xây dựng vừa chiến đấu giữ gìn đất nước.

Trong suốt 10 thế kỷ chống trả sự xâm chiếm của các triều đình phong kiến phương Bắc, từ thời Lý - Trần đã dùng chính sách xây dựng lực lượng quân sự: “Tĩnh vi nông, động vi binh” phát triển các lò võ, lò vật ở các làng xã, châu, phủ bám rễ sâu vào dân nâng

cao tinh thần thượng võ của dân tộc. Ở triều đình có quan võ chuyên lo việc quân sự. Các võ tướng vừa giỏi võ nghệ lại thông võ kinh. Thái úy Lý Thường Kiệt thường dạy quân lính cưỡi ngựa tập trận, bắn cung nỏ, phóng lao, đấu kiếm. Phạm Ngũ Lão nổi tiếng về võ nghệ. Yết Kiêu giỏi bơi lội. Ngay cả vua Lý Thái Tổ đã tự soạn 2 bài kiếm “Tra hồn kiếm” và “Âm dương tương kiếm” để truyền dạy cho các thái tử, vương hầu tôn thất.

Thời Trần với “Bình thư yếu lược” phát triển các lực lượng bộ binh, thủy binh, kỵ binh, sáng chế súng thần công phun lửa với sức khỏe binh lính và trí thao lược quân sự đã 3 lần đánh tan giặc Nguyên Mông. Anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo là người rất coi trọng công việc rèn luyện quân lính, chọn người tài giỏi võ nghệ thông qua kiểm tra, thi hạch để thăng chức biên định vào các binh chủng. Phong trào võ, vật trong làng, xã thời đại nào cũng có đặc biệt là vừa giữ làng khi cần là khởi nghĩa chống lại sự bóc lột, đánh đập dã man của cường hào ác bá ngay tại các châu phủ. Phong trào khởi nghĩa nông dân của ba anh em Nguyễn Nhạc - Nguyễn Huệ - Nguyễn Lữ để lấy thóc gạo từ bọn cường hào chia cho dân. Khi có binh biến Quang Trung - Nguyễn Huệ đã chỉ huy quân lính hành quân hỏa tốc từ Phú Xuân ra Đông Đô đánh tan giặc Mãn Thanh năm 1789. Trên đây là những triều đại tiêu biểu trong lịch sử dụng võ để có lực lượng quân sự mạnh đã đánh đuổi bọn xâm lược phương Bắc, để giữ gìn biên cương bờ cõi.

Trong các vương triều kể từ thời Lý - Trần việc tổ chức thi cử chọn người giỏi võ là một chính sách chiến lược. Kể cả thời vương triều Lý Gia Long đã coi trọng việc thi cử khi đã có các cố vấn người Pháp bên cạnh Vua, hệ thống thi đấu võ để cấp bằng võ cử nhân, võ phó bằng, võ tiến sĩ diễn ra thời Minh Mạng, Thiệu Trị đã nói lên bối cảnh hiện thực tư duy lịch sử về văn hóa thể chất liên tục các vương triều phong kiến Việt Nam sử dụng để bảo vệ ngai vàng của Vua chúa. Đến năm 1884 chính thức vương triều Nguyễn phải ký hiệp ước Patonôt với Pháp và đưa ấn vàng nặng 5,9 kg vàng vào lò nung chảy coi như chấm dứt vai trò quân chủ chuyên chế của giai cấp phong kiến trong lịch sử Việt Nam.

Tóm lại, việc sáng tạo các bài tập thể lực, các bài võ - vật, bơi, lội kết hợp vũ khí thô sơ để rèn luyện quân lính diễn ra trong lịch sử ngàn năm tạo ra một không gian kéo dài chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Đó là sự sáng tạo của người nông dân suốt quá trình dựng và giữ nước luôn được kế tục giữ gìn và phát huy truyền thống thượng võ để đánh đuổi kẻ thù.

3. Đặc điểm cộng đồng đa dân tộc Việt Nam

Trên đất Việt Nam chúng ta có 54 dân tộc anh em đã kề vai sát cánh trong lao động sản xuất và chiến đấu ngoan cường chống giặc ngoại xâm giữ yên bờ cõi và xây dựng một nền văn hóa đậm đà bản sắc, thống nhất trong đa dạng. Mỗi dân tộc anh em đều có những trò chơi dân gian, trò chơi vận động, môn phái võ vật được sáng tạo, tiếp thu, cải biến mang sắc thái riêng độc đáo. Điểm chung nhất là dù trò chơi hay võ vật đều gắn với quê hương, làng - bản mang sắc thái dân tộc hướng vào giá trị chân - thiện - mỹ.

Dưới góc độ văn hóa vùng liên quan với tộc người cho thấy vài yếu tố như nhảy múa sôi động vang vọng của âm thanh công chiêng Tây Nguyên, những trò đánh phết, vật củ, đẩy gậy rất tự nhiên thôn dã vùng trung du Việt Bắc, Tây Bắc: ném còn có tính giao duyên Tây Bắc; hội vật làng rộn rã tiếng trống châu thổ sông Hồng: múa khoan thai duyên dáng theo nhạc của người Chăm ở Nam trung Bộ, hội đua thuyền rộn rã sóng nước vùng nào cũng có nhưng không vùng nào giống vùng nào. Một đặc điểm rõ rệt là hầu như các hoạt động thể chất luôn gắn với hội làng các vùng, các dân tộc vào các vị anh hùng dân tộc hoặc tục lễ thờ Thành Hoàng làng. Trong các lễ hội ấy bao giờ cũng có các hoạt động đua thuyền, hoặc võ - vật, cờ người, kéo co, đánh đu, đi cà kheo, ném còn, kể cả việc kết hợp với ca múa dân tộc, múa rối nước...

Đặc điểm cộng đồng dân tộc sáng tạo một số hoạt động tiêu biểu ở võ, vật, đua thuyền làm cho tính văn hóa dân tộc truyền thống trở thành cốt cách rực rỡ đến tận ngày nay. Môn vật cổ truyền dân tộc vẫn giữ nét đẹp chào hỏi bằng các động tác mở đầu “se đài” động tác múa tay, nhún lúc khoan thai, lúc thôi thúc mắt, nhưng khi vào trận đấu là những “miếng vật”, “thế vật”, “miếng bốc” rất nhanh nhẹn của vùng kinh Bắc, động tác “bốc người”, “lăm lưng trắng bụng truyền thống Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, còn động tác “khóa” của vật Hà Nội, Hà Tây. Võ cổ truyền ở nước ta rất phong phú có tính vùng, miền rất rõ rệt, nhất là ở các môn phái võ gia truyền. Trong võ cổ truyền có tính giao lưu, tiếp biến rất sâu rộng. Ngay từ thế kỷ 15 khi xảy ra Trịnh - Nguyễn phân tranh có nhiều võ sư chuyển vào đàng trong theo Nguyễn Hoàng mở mang bờ cõi, tiêu biểu là dòng võ Tây Sơn - Bình Định có tiếp thu về thiếu lâm do người Hoa đến sinh sống ở nơi đây lại cả dòng võ của anh em nhà Nguyễn Huệ từ Nghệ An vào. Võ bản địa của người Chăm, Bana, H'rê ở các tỉnh từ Quảng Nam đến Bình Định tiếp thu các môn phái võ khác nhau để làm võ Bình Định mang tinh hoa cốt cách mới của dòng võ An Vinh, An Thái, Thuận Truyền.... Đặc biệt võ Bình Định - Tây Sơn còn lưu giữ hàng chục bài thiệu chữ Hán - Nôm về các bài võ. Nét văn hóa độc đáo của võ cổ truyền có những thế võ, động tác uyển chuyển của những con vật được mang tên: Xà quyền (võ rắn); Hàu quyền (võ khi), Hổ quyền.... Võ lý theo quy luật âm - dương ngũ hành. Với đặc điểm “Đội chân lấy bát quái làm nền, đôi tay lấy ngũ hành làm gốc” (Lưỡng túc bát quái vi căn, song thủ ngũ hành vi bản).

Đua thuyền dân tộc: thuyền là phương tiện quan trọng có tính phổ quát trong lao động sản xuất, sinh hoạt đi lại và chiến đấu của cư dân Việt từ rất xa xưa trở thành loại hình sáng tạo rất độc đáo của văn hóa thể chất dân tộc. Đặc điểm sáng tạo theo vùng rất rõ về các loại thuyền. Thuyền ở vùng châu thổ sông Hồng làm bằng cật tre già phủ keo làm từ các nhựa cây và thuyền riêng cho sản xuất thì rộng ngang, thuyền vận tải trên Sông làm bằng gỗ, thuyền có kích thước dài rộng khác nhau. Trên các dòng suối nước chảy mạnh thì lại là thuyền độc mộc thân dài nhọn, ở ven biển miền Trung lại có loại thuyền thúng hình tròn để giảm sóng va đập. Những thuyền dùng đua thi trong Lễ hội làng lại khác nhau. Nhiều thuyền có trang trí ở mũi thuyền một loại vật dữ tợn mang tính tâm linh để cầu may, cầu an trên sông nước, phần đông là đầu Rồng với các màu sắc rất độc đáo. Đồng bào

Khmer Nam Bộ còn có thuyền dân tộc lớn gọi là Ghe Ngo chỉ dùng khi tổ chức Lễ hội dân tộc.

4. Đặc điểm văn hóa lao động tiêu nông và lối sống làng xã

Từ quan điểm lao động cải tạo con người thì công cụ và phương thức lao động nông nghiệp của cư dân Việt từng bước cải tiến nhưng vẫn thể hiện trình độ văn minh lúa nước. Lối sống quanh năm trong lũy tre làng như thành lũy che chở sự sinh tồn của con người. Trong làng xã, vai trò gia đình như đơn vị sản xuất cơ bản có quan hệ họ hàng ruột thịt. Ở miền núi thì già làng trưởng bản giữ vai trò điều chỉnh tinh thần. Chính nhờ chất keo đó mà làng xã luôn bền vững trước mọi âm mưu đồng hóa của kẻ thù phương Bắc suốt ngàn năm chiếm đóng. Các học giả xã hội nhân văn thống nhất nhận định rằng dân tộc ta bị phong kiến phương Bắc chiếm đóng hơn ngàn năm có thể gọi là “mất nước, nhưng không mất làng”. Tính chất ấy đã hạn định quy mô phát triển các hoạt động văn hóa thể chất cũng bó hẹp ở những vùng nhất định. Tính giao lưu văn hóa trong võ, vật do các tỉnh, các châu lý tổ chức dương không có, nếu có cũng chỉ do cá nhân, gia đình tụ tập giao lưu trong sự theo dõi của các châu phủ. Tuy nhiên chỉ những lễ hội truyền thống có danh tiếng mới được tổ chức trong sự quản lý của các cấp chính quyền. Do những đặc điểm trên cho nên ở nước ta trong suốt thời kỳ lịch sử ngàn năm, số môn hoạt động thể chất chủ yếu lối sinh hoạt nông thôn cũng như những động tác gần là võ, vật, đua thuyền và các trò chơi vận động gắn với gũi với lao động nông nghiệp. Một số trò chơi như đá cầu, đánh quay, đánh yên, tung còn, đánh phết, cung nỏ cũng chỉ được làm từ tre, gỗ là đồ vật nhanh hỏng. Khi khảo cổ thành Cô Loa là kinh đô của nhà nước Văn Lang - Âu lạc đầu tiên đã thu thập hàng ngàn đồ dùng cũng như vũ khí cung tên có mũi đồng, mũi sắt non ở dạng rất thô sơ, không cùng kích cỡ. Dân gian có ngạn ngữ “Trống làng nào làng ấy đánh, Thành hoàng làng nào làng ấy thờ” phản ánh lối sống làng xã, dòng họ là cơ bản và hạn chế sự giao lưu mở rộng các hoạt động thể chất trong đời sống sinh hoạt. Kể từ thời Vua Hùng dựng nước cho đến thời Nguyễn Gia Long các loại hình và phương tiện hoạt động thể chất hầu như ít thay đổi theo hướng quy mô, vẫn giữ tính văn minh nông nghiệp là chủ yếu. Tính thủ cựu của lối sống làng - xã vốn rất ổn định một nơi cũng làm hạn chế tư duy vươn xa trông rộng khỏi địa bàn đã ảnh hưởng đến việc mở rộng lên mức toàn quốc là vậy. Từ cuối thế kỷ 19, khi các loại hình và các môn thể thao phương Tây du nhập vào nước ta, từ tiếp nhận cưỡng bức cho đến tự nhiên đã đưa nền giáo dục thể chất và thể thao vừa có tính dân tộc vừa có tính hiện đại như hiện nay.

5. Đặc điểm không gian sinh hoạt giải trí và lễ hội

Ngay từ thời tiền sử, con người đã có hành động vui chơi giải trí trong đời sống sinh hoạt. Trước hết là sự vui mừng với thành quả săn bắt bằng những động tác nhảy múa do mỗi người tự nghĩ ra, có khi là bắt chước mô tả. Trong nhiều tài liệu của giới khoa học lịch sử nhân chủng học và lịch sử thể dục thể thao thế giới ở một số nước phương Tây đã mô tả tính bắt chước trong hành vi ứng xử.

Từ giải trí trong sinh hoạt dần dần hình thành hoạt động vui chơi cộng đồng người, tranh đua để chiến thắng của nhiều người như một văn hóa xã hội nguyên thủy. Hoạt động lễ hội gắn với sùng bái nhiều thần như: thần sấm, thần gió, thần mưa, thần mặt trời xuất hiện rất sớm ngay từ thuở bình minh của xã hội loài người. Đó là hiện thực khách quan trong ứng xử với thiên nhiên, bởi thiên nhiên thần bí gây nhiều lũ lụt, gió bão tàn sát con người, hủy hoại nhà cửa, mùa màng. Vì vậy xuất hiện những hành vi ứng xử cầu mong an lành có sự che chở của các thiên thần. Nhưng cũng xuất hiện thờ các nhân thần đó là những người đã có công lao giúp đỡ con người, cứu con người khỏi những nỗi đau. Các hoạt động ấy đều gắn với các trò diễn, trò chơi và các hoạt động tranh đua thể lực để được ca ngợi tôn vinh. Điều đó được ghi lại trong nhiều câu chuyện cổ của Hơme về niềm vui ca ngợi Olympic Games với những anh hùng mạnh mẽ như Héc Quyn - con trai Thần Zốt (Thần Mặt trời).

Truyền thông lễ hội Olympic games cổ đại kéo dài cả ngàn năm (năm 776 TCN đến năm 393 SCN) với 293 kỳ tổ chức. Văn hóa thể chất đã phát triển ngày một phong phú, là yếu tố trở thành những giá trị văn hóa rực rỡ của phong trào Olympic cổ đại.

Ở nước ta ngay từ thuở Vua Hùng dựng nước - thời kỳ các học giả nước ta xác định đó là văn hóa Đông Sơn. Trên các trống đồng, thạp đồng khảo cổ học khai quật được ở Đông Sơn - Thanh Hóa đã được các nghệ nhân thời đó khắc trạm hình ảnh Lễ hội có các thuyền chiến, người Việt cổ đấu vật.... Sau này các vương triều phong kiến đều quan tâm Lễ hội và tổ chức các trò diễn đá cầu, đánh đu, kéo co, vật - võ như loại hình văn hóa. Lịch triều hiến chương đã ghi thời Lý Thánh Tông cùng quần thần xem mùa khiên, đánh phết nhân Lễ hội mừng chiến thắng Chiêm Thành (1069), vua Lý Nhân Tông từng ngự điện xem các vương hầu đánh phết, biểu diễn cung kiếm. Thời Lý - Trần Phật giáo phát triển mạnh, nhiều đền thờ các vị anh hùng đánh giặc ngoại xâm và nơi đó hàng năm mở hội lễ sùng bái anh linh tiên tổ. Lễ hội Chí linh, Lễ hội Bạch Đằng bao giờ cũng có đua thuyền, vật, võ, trò diễn có sự tham gia của dân chúng hoạt động văn hóa giữ vai trò như một thành tố của khắp mọi nơi. Rõ ràng hoạt động thể chất là loại hình không gian lễ hội tâm linh và cũng là văn hóa giải trí không thể thiếu trong đời sống văn hóa của nhân dân ta.

II. VĂN HÓA THỂ CHẤT TRONG CÁC GIAI ĐOẠN LỊCH SỬ

GIAI ĐOẠN KHỞI NGUỒN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA THỂ CHẤT TRONG NHÀ NƯỚC VĂN LANG - ÂU LẠC

1. Khởi nguồn văn hóa thể chất người Việt cổ nguyên thủy

Trong nhiều tài liệu khảo cổ học, văn hóa học đã đưa ra nhiều kết quả nghiên cứu tiến trình phát triển lịch sử con người Việt Nam từ thời tiền sử nguyên thủy. Khoảng 15 -

20 ngàn năm trước đã có dấu tích con người (Homosapiens) trên đất nước ta. Khảo cổ học phát hiện ở vùng núi Đọi (Thiệu Sơn - Thanh Hóa) có dấu tích các mảnh đá do ghe, đèo, mài, tước để làm công cụ kiếm ăn của con người và trên gò đồi ở Sơn Vi (Lâm Thao - Phú Thọ) cũng phát hiện những dấu tích tương tự. Dấu tích ấy được đặt tên đại diện là văn hóa Sơn Vi (thời đồ đá cũ). Khoảng một vạn năm thể hiện bằng công cụ lao động làm gốm khi đã dùng lửa nung, con người lẻ tẻ chuyển ra ngoài sông ở thung thềm bờ sông, bờ suối và trồng trọt, thuần dưỡng súc vật - thời văn hoá Hoà Bình

Đó là nhờ con người có bộ não phát triển ý thức, tự duy, có chủ đích trong lao động kiếm sống, săn bắt và trải qua nhiều cuộc chinh chiến chống thú dữ, chống kẻ xâm lăng từ các bộ lạc khác. Bộ lạc nào mạnh thì tồn tại sinh sôi nảy nở. Trong quá trình tiến hóa cả ngàn vạn năm đó đã hun đúc quan hệ xã hội nguyên thủy, một quan hệ đó là phải truyền dạy kinh nghiệm lao động kiếm ăn, săn bắt, chiến đấu để sinh tồn thì phải có sức mạnh và kỹ năng chiến đấu. Con người từ thế hệ này đến thế hệ khác truyền dạy cho con cháu những bài tập rèn luyện sức mạnh ấy như một dòng chảy của sự sáng tạo văn hóa. Đó chính là văn hóa thể chất. Bởi các bài tập được truyền dạy là những động tác chạy, nhảy, leo trèo vốn thường dùng trong lao động, trong kiếm sống; nhưng trong giao đấu bảo toàn sự sống lại là vật, vễ, giao đấu từ tay không cho đến những dụng cụ tiến hóa theo sự sáng tạo ra các công cụ lao động và chiến đấu như dao, giáo mác, kiếm, cung tên bằng đồng, sắt ở thời kỳ văn hóa Phùng Nguyên và rực rỡ nhất là văn hóa Đông Sơn ở những thế kỷ thứ VI - V trước Công nguyên cách ngày nay khoảng 4 - 5 ngàn năm. Văn hóa Đông Sơn là tên gọi cho cả ngàn năm người Việt cổ đã tạo nên một nền văn hóa nguyên thủy rực rỡ nhất với bằng chứng khảo cổ khai thác được tại Đông Sơn - Thanh Hóa rất nhiều thạp đồng, trống đồng có trạm khắc rất tinh vi các hình ảnh thuyền chiến mà người Việt cổ đóng khố, khoác mền đan kết lông chim, cạnh đó là hình ảnh đấu vật, hình ảnh lễ hội ca hát... Trống đồng cổ ở Ngọc Lũ (Hà Nam) cũng rất tinh xảo cùng thời. Quả di chỉ khảo cổ được trống đồng, thạp đồng đánh dấu nền văn hóa Đông Sơn có thể suy ra một cách logic là hoạt động thể chất mà người Việt cổ đã tiến hành để sinh hoạt giải trí, lễ hội, lao động, chiến đấu đã có khi có sự sống lao động của con người trong một xã hội nguyên thủy. Sau này các nhà khoa học gọi những hoạt động ấy là văn hóa thể chất. Khởi nguồn văn hóa thể chất chính từ lao động và chiến đấu để sinh tồn và phát triển của con người.

2. Văn hóa thể chất trong nhà nước Văn Lang - Âu Lạc

- Vào khoảng thế kỷ VI - V trước công nguyên các nền văn hộ bộ lạc mất dần tính cục bộ địa phương tiến tới hòa chung vào một nền văn hóa Đông Sơn trong sự hợp thành một quốc gia thống nhất từ biên giới phía Bắc cho đến bờ sông Gianh - Quảng Bình ngày nay. Sự phân hóa để liên kết ở xã hội nguyên thủy xuất phát từ nền sản xuất lúc đó đã phân hóa thành nông nghiệp - săn bắt, chăn nuôi- thủ công tạo ra sự trao đổi vật phẩm trong xã hội, từ đó tạo ra thặng dư xuất hiện người giàu có vật chất và uy lực sức mạnh, còn người yếu thì là dân tự do, người không có thì là nô tỳ cho người giàu. Xã hội phân hóa giàu

nghèo, quyền lực thuộc về người giàu đi kèm với sức mạnh cai quản các bộ lạc lập thành một quốc gia - nhà nước đầu tiên ra đời. Nước Văn Lang do các Vua Hùng trị vì trên các vùng đất Phú Thọ chia ra hai ban võ và văn, đứng đầu là Lạc tướng (quan võ) Lạc hầu (quan văn), những người giỏi võ nghệ đứng đầu các bộ lạc thành viên. Ở Châu thổ sông Hồng là các cư dân Âu Việt. Do chiến tranh thường xảy ra nên việc rèn luyện binh lính bằng tập luyện đã rất chú trọng. Các Nhà nước Văn Lang tồn tại khoảng 300 năm với 18 đời Vua. Vào năm 221 trước công nguyên, nước Tần ở phương Bắc ra đời và xâm chiếm Văn Lang với ý đồ mở rộng bờ cõi xuống các vùng của người Lạc Việt và Âu Việt buộc họ phải vào núi rừng lần tránh luyện binh đánh lại theo kiểu du kích và cuối cùng đã đánh đuổi được quân giặc. Chuyện Thánh Gióng tương truyền huyền thoại về sức mạnh của cư dân Lạc Việt - Âu Việt đánh đuổi giặc Ân thời đó chính là sự đoàn kết của một quốc gia. Trong chiến thắng ấy có Thục Phán thủ lĩnh bộ lạc Tây Âu tài cao võ nghệ đã thống nhất thành một nhà nước Âu Lạc và xưng An Dương Vương. Việc này Sử Việt ghi không rõ việc chuyển ngôi Vương hay do xung đột mà thành. Dẫu sao, cư dân Lạc Việt và Âu Việt hợp thành nước Âu Lạc - quy tụ thành một quốc gia lớn mạnh đóng đô tại Cổ Loa (Đông Anh - Hà Nội ngày nay). Giặc phương Bắc nhiều lần xâm chiếm Âu Lạc đều thất bại trước sức mạnh chính trị, kinh tế - xã hội từ nhà nước Văn Lang trước đây. Tiêu biểu là đã sáng chế ra loại cung nỏ bắn hàng loạt tên đồng từ thành lũy kiên cố Cổ Loa. Sử ghi lại rằng Triệu Đà dùng mưu cầu thân bằng cách cho Trọng Thủy lấy nàng chiếm nhà nước Âu Lạc. Câu chuyện “chiếc nỏ thần” và Mỵ Châu để đánh cắp nỏ thần rồi đem quân sang “chuyện Mỵ Châu - Trọng Thủy” nói về sự kiện nhà nước Âu Lạc rơi vào thảm họa mở đầu cho một ngàn năm Bắc thuộc bắt đầu từ năm 179 trước Công nguyên.

Như vậy, thời đại Vua Hùng với nhà nước Văn Lang đã tích tụ được những nhân tố văn hóa bản địa rực rỡ trong khoảng thế kỷ II - I trước Công nguyên, trong đó văn hóa thể chất được biểu hiện dưới đây:

- Văn hóa Đông Sơn còn được nhiều học giả gọi là Văn hóa nhà nước Văn Lang. Mỗi bộ lạc đứng đầu là tướng Võ, việc tập luyện võ thuật cho quân lính đạt trình độ khá cao góp phần giữ gìn đất nước. Nghệ thuật luyện đồng, khắc các hình ảnh lễ hội, giao đấu võ vật, nhảy múa của người Việt cổ được trình bày trên mặt trống, thân trống rất tinh xảo.

- Trình độ thể lực sức chiến đấu chống giặc phương Bắc thông qua chuyện “Thánh Gióng” phi ngựa sắt cầm roi sắt đánh giặc Ân; chuyện xây thành Cổ loa với “nỏ thần” phản ánh sức mạnh dân tộc. Đó là các yếu khởi nguồn và phát triển thể chất trong việc dụng binh đánh giặc.

- Khảo cổ di tích Cổ Loa thu thập được hàng ngàn mũi tên đồng chứng tỏ lực lượng chiến đấu của cư dân thời Vua Hùng rất to lớn.

VĂN HÓA THỂ CHẤT TRONG GIAI ĐOẠN NGÀN NĂM BẮC THUỘC (THẾ KỶ I- THẾ KỶ X)

Trong suốt thời kỳ ngàn năm Bắc thuộc người dân Âu lạc cũ rồi tiến đến người dân Việt Nam luôn không chịu đầu hàng ách đô hộ, đồng hóa của kẻ xâm lược phương Bắc từ nhà Tần cho đến Tây Hán. Liên tiếp các cuộc nổi dậy dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng, năm 39 sau Công Nguyên, khởi nghĩa của Bà Triệu năm 248, của Lý Bí năm 542 thắng lợi lập ra nhà nước Vạn Xuân (năm 544) đổi tên thành Lý Nam Đế, sau đó là Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương) luôn dựng cờ khởi nghĩa chống kẻ xâm lược với âm mưu đồng hóa dân tộc ta. Nhà Tùy, nhà Đường ở phương Bắc luôn thay nhau áp bức, bóc lột, đàn áp dân ta đã bị Phùng Hưng một hào trưởng ở Đường Lâm (Ba Vì) phát động nhân dân đứng lên khởi nghĩa. Năm 905, Khúc Thừa Dụ (Hải Dương) phát cao ngọn cờ tự chủ, tập hợp mọi lực lượng dân tộc, về hình thức bên ngoài ông xưng danh Tiết độ sứ thuộc nhà Đường để đặt cơ sở cho cuộc đấu tranh giành độc lập. Sau khi ông mất (năm 907) kế nghiệp ông là Khúc Hạo cũng xưng danh Tiết độ sứ, nhân dân được yên vui làm ăn. Năm 930 quân Nam Hán sau khi ổn định ở chính quốc đã đánh chiếm nước ta. Lúc đó Dương Đình Nghệ là tướng của Khúc Hạo có thể lực ở châu Ái (Thanh Hóa) đưa quân ra châu giao đánh quân Nam Hán, chiếm lại Đại La cũng xưng là Tiết độ sứ để giữ hòa hiếu với chính quyền phong kiến phương Bắc. Năm 937 ông bị Kiều Công Tiễn án hại đoạt chức Tiết độ sứ. Tháng 10 năm 938 Ngô Quyền từ châu Ái đưa quân ra Bắc, xây dựng kế hoạch đóng cọc cửa sông Bạch Đằng để đánh giặc khi nước triều xuống, dạy binh lính thuật bắn cung nỏ, sử dụng giáo gươm và binh pháp chiến trận để giao chiến, kết hợp thủy quân với bộ binh, chủ lực với lực lượng vũ trang của đông đảo người yêu nước. Tháng 12 năm 938 đoàn chiến thuyền hùng mạnh của quân Nam Hán vào đến cửa sông Bạch Đằng bị quân ta đánh nhừ sức vào trong lúc triều xuống quân ta phối hợp đánh tan quân Nam Hán tại đây.

Chiến thắng Bạch Đằng là cái mốc bản lề của lịch sử dân tộc, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị hơn 1000 năm của phong kiến phương Bắc mở ra thời kỳ độc lập tự chủ và chống xâm lược của các triều đại phong kiến dân tộc Việt Nam.

Trong suốt thời kỳ Bắc thuộc, mặc dù các chính quyền phong kiến phương Bắc thay nhau dùng nhiều thủ đoạn, chính sách thâm độc đồng hóa dân tộc, bóc lột tàn ác người dân Việt Nam nhưng luôn luôn nổ ra những cuộc khởi nghĩa của nhân dân chống lại các thế lực phương Bắc. Sở dĩ vậy, các nhà sử học đã thống nhất những nhận định dưới đây có liên quan tới võ nghệ dân tộc:

+ Lòng yêu nước nồng nàn, ý thức tự cường dân tộc của nhân dân ta, kể cả các hào trưởng, các nhà quyền quý cùng nhau dấy binh khởi nghĩa đánh đuổi kẻ thù. Bởi qua hàng chục vạn năm văn hóa tiền sử và văn hóa Đông Sơn đã định hình lối sống truyền thống dân tộc Việt Nam. Chúng ta bị mất nước nhưng không bị mất làng. Các xóm làng của ta tồn tại

như một thế giới riêng với những tinh hoa văn hóa dân tộc bền chặt làm nền tảng cho cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc, chống đồng hóa. Làng xóm là nơi duy trì các môn võ vật vừa là rèn luyện sức cường tráng, thuật chiến đấu nhưng cũng là nơi tụ nghĩa chuẩn bị cho các cuộc khởi nghĩa chống đô hộ của nước ngoài. Tại làng xóm nền tảng văn hóa bản địa luôn luôn được duy trì và phát triển theo thời gian lịch sử trong đó những hoạt động lễ hội tôn thờ các vị anh hùng như Bà Trưng, Bà Triệu với ý thức độc lập dân tộc nung nấu lòng yêu đất nước. Chính vì vậy, Đại nam quốc sử diễn ra sau này đã ca ngợi ý thức dân tộc của Khởi nghĩa Hai Bà Trưng:

“Đô Kỳ đóng cõi Mê Linh

Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta”

+ Những môn võ - vật ở các vùng quê được truyền dạy theo truyền thống gia phong không chỉ để tụ nghĩa luyện tập binh quyền bảo vệ gia đình, họ hàng, làng xóm lúc thời bình mà là lực lượng dự bị cho cuộc khởi nghĩa chống ngoại xâm. Các thủ lĩnh nghĩa quân và lạc tướng ở các châu thường là người giỏi võ nghệ, có ý thức tự tôn dân tộc, không chịu để phong kiến nước ngoài bóc lột, đầy đọa dân mình. Bà Trưng, Bà Triệu là nữ tướng rất giỏi võ nghệ, cưỡi voi đi đánh giặc. Nữ tướng của khởi nghĩa Hai Bà Trưng là Lê Chân từng dựng tượng đài thi võ, mở lò dạy vật nổi tiếng cả vùng duyên hải (Hải phòng ngày nay), còn nữ tướng Thiệu Hoa là “Bà tổ môn đánh phết” ở vùng Vĩnh Phúc, nam tướng Nguyễn Tam Chinh mở trường dạy văn, võ (Mai Động Hà Nội) ngày nay. Nàng Thánh Thiên (Bắc Giang - Bắc Ninh) luyện vật để đánh trận cho quân lính cả vùng kinh Bắc, cái nôi vật dân tộc nổi tiếng ngày nay. Bà Triệu dạy binh lính võ, vật, kiếm, bắn cung, cưỡi voi nổi tiếng cả vùng Thanh Hóa đến nỗi giặc phải kinh hoàng nói rằng “Hoành qua đường hổ di, Đối diện Bà Vương nan” (Múa giáo chống hổ dễ, Giáp mặt Vua Bà khó). Lý Nam Đế (Lý Bôn) khởi nghĩa thắng lợi (544) cho xây điện thiết triều có ban văn, ban võ. Triệu Quang Phục tại căn cứ đầm Dạ Trạch (Hưng Yên) dạy võ, bơi, chèo thuyền cho cả vạn quân. Mai Hắc Đế từng là đô vật nổi tiếng (Nghệ An) rất giỏi võ nghệ. Phùng Hưng (Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội) cùng các anh em đều là những đồ vật nổi tiếng khi trẻ và đã nổi lên đánh giặc giữ gìn bờ cõi 7 năm. Nhà họ Khúc và sau đó là họ Dương kế tiếp là Ngô Quyền đều là các vị anh hùng cao cường võ nghệ, tinh thông chiến thuật rèn quân bằng các môn vật - võ - kiếm - đao - bơi - chèo thuyền. Các nhà sử học như Trần Quốc Vượng từng nói “Anh hùng dân tộc là nhà thể thao dân tộc cũng là bày tỏ sự khâm phục võ nghệ của các cuộc khởi nghĩa chống giặc ngoại xâm trong 1000 năm Bắc thuộc.

+ Trong cả ngàn năm Bắc thuộc, chúng ta cũng không tránh khỏi sự xâm nhập các môn phái võ Trung Hoa dưới nhiều hình thức hoạt động khác nhau. Đặc biệt nhiều tăng sĩ từ Ấn độ, Trung hoa đến Việt Nam truyền đạo đều mang theo các môn phái võ thuật; phổ biến nhất ở vùng Luy Lâu (Bắc Ninh ngày nay) là một trung tâm Phật giáo và buôn bán có từ thế kỷ thứ IV. Nhưng tất cả đều được người bản địa lấy võ - vật bản địa làm gốc để tiếp thu có chọn lọc đã làm đa dạng hóa các phái võ - vật truyền thống của nước ta.

+ Những trò chơi dân gian như đánh phết, ném còn, kéo co dân gian, đua thuyền chài trong lễ hội làng gắn bó với tín ngưỡng hội mùa, lễ thờ thành hoàng như một thành tựu văn hóa thể chất có sắc thái dân tộc theo vùng miền xa kinh thành vốn không dễ bị không chế của chính sách đô hộ nước ngoài.

+ Những môn võ - vật đua thuyền có vị trí quan trọng nhất trong đời sống và vận dụng trong chiến đấu giữ gìn bản làng gắn liền với đời sống sản xuất hàng ngày là nét đặc trưng của văn hóa Đông Nam Á bởi vùng đất có nhiều sông suối, biển bao quanh, canh tác nông nghiệp lúa nước chịu nhiều ảnh hưởng của khí hậu ẩm ướt gió mùa.

VĂN HÓA THỂ CHẤT

TRONG CÁC VƯƠNG TRIỀU PHONG KIẾN TỰ CHỦ

(Thế kỷ X đến cuối thế kỷ XIX)

Thời tự chủ của nước Đại Việt kéo dài 10 thế kỷ kể từ năm 938 cho đến năm 1858 khi thực dân Pháp nổ súng bắt đầu chính thức xâm lược nước ta. Sau khi đánh thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền xưng Ngô Vương và định đô ở Cổ Loa mở ra thời kỳ xây dựng quốc gia độc lập tự chủ. Mỗi vương triều phong kiến đều có chính sách sử dụng văn hóa thể chất vào việc xây dựng quân lính để giữ gìn độc lập, tự chủ quốc gia nhưng mỗi vương triều có chính sách riêng.

Do vậy có thể phân chia:

- Vương triều Ngô - Đinh - Tiền Lê (930 - 1009);
- Vương triều Lý - Trần - Hồ (1009 - 1407);
- Vương triều nhà Hậu Lê - Mạc (1428 - 1789)
- Trịnh Nguyễn phân tranh, Nguyễn Huệ Quang Trung
- Vương triều Nguyễn Gia Long (1809 - cuối thế kỷ 19).

1. Văn hóa thể chất thời Ngô – Đinh - Tiền Lê (938 - 1009)

Ngô vương năm triều 22 năm với 3 đời vua trong bối cảnh đất nước loạn lạc, giặc giã nổi lên. Đinh Bộ Lĩnh dựng cờ dẹp loạn thống nhất 12 sứ quân lập nhà Đinh xưng danh Đinh Tiên Hoàng, lập nhà nước Đại Cồ Việt đóng đô ở Hoa Lư (Ninh Bình). Triều đình họ Đinh chú ý phát triển đất nước, ngành nghề phát triển, đúc tiền để giao thương buôn bán với thuyền buôn nước ngoài. Phát triển văn hóa dân gian ca múa theo trống, đánh đu, leo dây cùng với các hoạt động võ vật ở các làng quê với các dụng cụ thô sơ như cung nỏ, giáo mác, đua thuyền để luyện binh. Đặc biệt nhà Đinh coi trọng Phật giáo, nhiều nhà sư làm cố vấn ngoại giao và triều chính. Tuy nhiên sự cát cứ và tranh giành quyền lực nên triều

đình lực đực khiến Dương Thái Hậu đề cử Lê Hoàn - thập đạo tướng quân để đánh quân Tống và lập triều Lê (tiền Lê). Khi Lê Đại Hành mất (1005), Lê Long Đĩnh suy nhược và mất năm 1009 thì Lý Công Uẩn - điện tiền chỉ huy được tôn lên làm vua chấm dứt nhà Lê. Nhà nước Đinh - Lê là nhà nước võ trị nên quân lính rất được coi trọng, bộ binh và thủy binh là lực lượng

mạnh. Huấn luyện thể lực rất được quan tâm. Nhưng trong các làng xã vẫn tồn tại các loại hình lễ hội - vật để các gia đình dòng dõi vương triều giữ nhà và giữ làng. Nhiều lễ hội, nhất là lễ hội Hoa Lư gắn với lễ thờ Lê Đại Hành, trong lễ hội đã có trò chơi kéo chữ và bơi chải trên sông Hoàng Long- Ninh Bình. Tuy ban triều vương Ngô - Đinh - Lê trị vì đất nước hơn 70 năm nhưng vẫn phải lo chiến đấu chống ngoại xâm phương Bắc. Triều đình đã ban bố chính sách “Ngụ binh và nông” và có quan võ chỉ huy quân sự, rèn luyện binh lính thường xuyên. Vai trò của các môn võ - vật, kiếm, rèn luyện lính bộ, thủy, kỵ binh và các phương tiện bơi chải, bơi thuyền luôn là nội dung cơ bản trong chính sách “ngụ binh vi nông” của các vương triều để giữ gìn đất nước.

2. Văn hóa thể chất thời Lý - Trần - Hồ (1009 - 1407)

1. Triều thời Lý

Triều Lý là triều đại tồn tại trong 216 năm trải qua đời Vua. Vào năm 1225 Lý Huệ Tông truyền ngôi cho con gái Lý Chiêu Hoàng mới 7 tuổi, theo dàn xếp trong nội triều để Trần Cảnh lấy Lý Chiêu Hoàng và chuyển ngôi cho nhà Trần. Vương triều Lý là thời đất nước hưng thịnh có bộ máy chính quyền quân chủ tập trung. Ngay từ năm

1010 Vua Lý Công Uẩn ra Chiếu dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long (thời đó là Tống Bình). Phật giáo phát triển mạnh và có uy tín, nhiều Sư tăng cao đạo pháp thuật; nhà chùa còn tổ chức dạy văn, dạy võ ở các làng xã. Vua Lý áp dụng chính sách ruộng đất công, ủy lạo các cung nô, bản có công với nước và coi nông nghiệp là nền tảng.

Có lần đích thân Vua Lý dự hội Lễ tịch điền để động viên nông dân lao động sản xuất. Chính sách “Ngụ binh vi nông” được Vua Lý đề cao và phát triển quân đội theo “Tĩnh vi nông, động vi binh” vì vậy các loại binh như bộ binh, thủy binh, mã binh rất mạnh. Vua Lý cho xây giảng võ đường làm nơi rèn luyện quân lính, xây “xạ đình” để luyện cưỡi ngựa bắn cung.

Vua Lý Thái Tổ tự mình soạn 2 bài kiếm để truyền dạy cho các Hoàng thái tử, Vương thích. Lý Thánh Tông thường thưởng ngoạn múa khiên, đánh phết. Lý Nhân Tông ngự điện xem quần thần biểu diễn cung kiếm và các trò chơi khác. Sử cũ ghi rằng: “Mỗi năm tết Nguyên đán nghỉ 3 ngày, các gia hương đi chùa lễ Phật và chơi các trò đá cầu, đánh đu, tung còn, kéo co...người thắng được thưởng uống rượu, người thua uống nước lã. Vua, các Thái tử thích xem đá cầu là trò vui trong lễ hội. Đời vua Lý đá cầu là trò vui trong lễ hội. Trong bài phú của Trạng nguyên năm 1009 có câu thơ mừng xuân “Trai lạnh len đá

cầu vén áo, gái éo le rũ yếm lồi quần” Cử lễ hội là có đấu vật, kéo co, tung còn, đá cầu, đánh đu.....rộn ràng khắp nơi. Nhờ luyện võ thường xuyên nên dân ta đã đánh thắng giặc Chiêm thành năm 1069 và đặc biệt Lý Thường Kiệt cùng đại binh đánh tan quân Tống xâm lăng năm 1077 và đã tuyên bố rằng:

“Nam quốc sơn hà Nam đế cư,

Tiệt nhiên phân định tại thiên thư,

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm, cách

Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư”

Nghĩa là: “*Nước Nam ta đã phân định rõ ràng chủ quyền ta ở, kẻ nào xâm phạm nhất định phải thua*”. Các nhà sử học sau này cho rằng đây là Tuyên ngôn độc lập đầu tiên trong lịch sử dân tộc.

2. Triều thời Trần

Kế tiếp các thành quả xây dựng quốc gia vững mạnh từ thời Lý, triều đại nhà Trần trị vì 174 năm với 12 đời vua kể từ năm 1226. Đây là vương triều quân chủ dòng họ, tầng lớp quý tộc, tôn thất độc quyền lãnh đạo quốc gia. Quân đội nhà Trần hùng mạnh đặc biệt là thủy binh. Thuyền chiến hai tầng chứa cả trăm quân, mỗi chái 2 người chèo. Áo giáp, áo chiến bào, áo da và vũ khí cung tên, có súng bắn đá và cả hỏa khí được trang bị kỹ càng cùng với chế độ kiểm tra sát hạch thường kỳ. Người khỏe giỏi võ nghệ bố trí theo từng loại binh và rất am hiểu quân sự thì giữ chức cao, ai giỏi bơi thì vào thủy binh. Trần Quốc Tuấn ban bố “*Binh thư yếu lược* để rèn luyện binh lính. Chính nhờ vậy Vương triều Trần đã chiến thắng quân Nguyên - Mông 3 lần để giữ yên giang sơn đất nước (Trần Thái Tông 1258, Trần Nhân Tông 1285 và 1288). Trần Hưng Đạo với “*Hịch tướng sĩ* bày tỏ ý chí tiêu biểu cho lòng yêu nước, tài mưu lược và ý chí kiên cường của dân tộc và làm rạng danh cho đất nước. Thời Trần có nhiều tướng giỏi như Phạm Ngũ Lão, Yết Kiêu. Nhà sử học Trần Quốc Vượng có lần nói “*Tướng nhà Trần đều là nhà thể thao*”. Phật giáo tiếp tục phát triển được suy tôn là quốc giáo, vua Trần Nhân Tông sau 14 năm trị vì đã nhường ngôi cho con để vào chùa Yên Tử lập thành phái Trúc Lâm Yên Tử, lễ hội tiếp tục phát triển, văn hóa chùa Tháp xây dựng ở nhiều nơi. Chùa Diên Hựu ra đời là thắng cảnh của đất Thăng Long thời Trần.

Đây là giai đoạn rực rỡ về văn hóa dân tộc, lễ hội chùa chiền sôi động khắp nơi. Nhờ vậy các môn võ, vật, đua thuyền, trò chơi, trò diễn rối nước ca hát ở làng xã rộn ràng vào các dịp lễ hội, đời sống văn hóa phong phú. Buôn bán, thương mại phát triển. Tuy vậy, vào những năm cuối thế kỷ 15 thì lũ lụt liên tục xảy ra, mùa màng thất bát, dân nô tỳ đói khổ, vua tôi quân thần mãi mê tửu sắc, tham nhũng đến nỗi Chu Văn An phải dâng sớ xin chém gian thần. Trong khi đó giặc dã cướp bóc khắp nơi. Ở phía Nam Chế Bồng Nga gây

chiến, phía Bắc thì nhà Minh đe dọa xâm lược. Vào năm 1400, Hồ Quý Ly vốn là con rể Vua Trần Minh Tông đã ép thiếu đế nhường ngôi. Chấm dứt triều đại nhà Trần.

3. Triều thời Hồ

Hồ Quý Ly chiếm ngôi vua Trần nhưng lại là dòng thân thích đã tiếp tục thực thi các chính sách của nhà Trần, nhưng vì yếu thế, nội triều lục đục nên phong kiến nhà Minh lấy cớ xâm lược nước Đại Việt năm 1406.

Trong vài năm tồn tại, nhà Hồ đã coi trọng chữ Nôm và mở khoa thi hội để chọn người tài, quan tâm cải cách văn hóa và giáo dục. Về hoạt động rèn luyện thể lực và kỹ năng quân sự chưa làm được bao nhiêu nên khi nhà Minh xâm lược đã mau chóng sụp đổ. Nhà Minh xâm lược Đại Việt chưa đầy 20 năm nhưng rất tàn ác, cướp bóc của cải, bắt người dân phải thực hiện âm mưu đồng hóa Hán về lối sống, ăn mặc, nghi thức. Chúng đốt phá chùa chiền, thư tịch sách quý, văn chương hoặc tập trung đưa về chính quốc (phá chuông Quy Điền, vạc Phổ Minh...) Đồng thời mở trường dạy chữ Hán, cấm các lò võ - vật ở làng xã. Trong thời đô hộ của nhà Minh có rất nhiều cuộc khởi nghĩa do tôn thất nhà Trần đề xướng nhưng cuối cùng cũng thất bại.

3. Văn hóa thể chất thời Hậu Lê (Lê Sơ và Lê Trung Hưng) 1428 - 1789

Sau 10 năm “nằm gai nếm mật” nghĩa quân Lam Sơn (Thanh Hóa) do Lê Lợi lãnh đạo mới đánh ra Đông Quan do nhà Minh cai trị sau đó đánh tan quân giặc viện binh ở Ai Chi Lăng năm 1427, quân giặc đầu hàng Lê Lợi chu cấp thực phẩm, thuyền bè cho về nước. Ngày 29 tháng 4 năm 1428 Lê Lợi chính thức lên ngôi Hoàng đế Lê Thái Tổ, quốc hiệu Đại Việt lập ra nhà Hậu Lê. Vương triều Hậu Lê chính thức trị vì 361 năm (1428-1789) nhưng xen kẽ có triều Mạc Đăng Dung, chiến tranh Trịnh - Nguyễn phân tranh và Quang Trung Nguyễn Huệ xưng vương tiêu diệt Mãn Thanh vào năm 1789. dadi daid router Moldado

1. Giai đoạn Lê sơ (1428 - 1527): với 11 đời vua trong 99 năm, trong đó 4 đời vua Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông, Lê Nhân Tông, Lê Thánh Tông xây dựng đất nước rực rỡ nhất, có lực lượng quân sự mạnh: bộ binh, thủy binh, mã binh, tượng binh, do ban võ phụ trách luyện tập, nhiều lần vua Lê trực tiếp kiểm tra tướng sĩ tại giảng võ đường, mở rộng xạ đình, xây hồ Hải Trì rộng 100 dặm để phát triển thủy binh, còn ở vùng núi Khán sơn dựng trận đồ để rèn luyện binh mã. Với các quan võ đều phải sát hạch kỹ càng về võ nghệ.

Nguyễn Trãi - đại học sĩ thời Lê Thái Tổ với chính sách nhân nghĩa đề ra nhiều chính sách mở mang văn hóa giáo dục cho đất nước. Ngay sau khi thắng giặc Minh tư tưởng của ông đã thể hiện trong “Bình Ngô Đại Cáo” với ý chí “Lấy đại nghĩa thắng hung tàn, đem chí nhân thay cường bạo” và minh bạch về quốc gia:

Như Nước Đại Việt ta từ trước,

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,
Núi sông bờ cõi đã chia,
Phong tục Bắc Nam cũng khác...

2. Giai đoạn Lê Trung Hưng

Bước sang thế kỷ 16 triều Lê suy yếu. Mạc Đăng Dung cướp ngôi vua Lê (năm 1522), Nguyễn Kim bí mật đưa Lê Duy Ninh mới 11 tuổi và quần thần thân tín sang Ailao tụ nghĩa vài chục năm đã đánh chiếm Tây Đô (Thanh Hóa) “Một nước hai Vua” hình thành. Chiến tranh Nam Bắc triều gần 50 năm. Sau khi Nguyễn Kim bị đầu độc thì Trịnh Kiểm con rể đã nắm quyền chuẩn bị đánh nhà Mạc sau này lập phủ chúa Trịnh - Vua Lê. Còn Nguyễn Hoàng con của tướng Nguyễn Kim nhờ chị thuyết phục Trịnh Kiểm vào Thuận Hóa, cai quản mở đất phương Nam thành chúa Nguyễn. Chiến tranh Trịnh - Nguyễn phân tranh dòng dã gần 200 năm kể từ 1627.

Trong bối cảnh lịch sử rối ren đó cả đảng trong và đảng ngoài đều xây dựng lực lượng vũ trang mạnh trên cơ sở kinh nghiệm của các vương triều trước đó. Chúa Nguyễn có chính sách khai khẩn phía Nam, chế độ úy lạc ruộng đất cho các quan hình thành tầng lớp phủ nông địa chủ và bản cùng nông dân, thương mại buôn bán với thương nhân nước ngoài có cởi mở kể cả với giáo sĩ vào truyền đạo ở đảng trong. Chúa Trịnh đàn ngoài ý danh vua Lê để cai trị đất nước cấm đạo. Năm 1533 giáo sĩ Bồ Đào Nha truyền đạo ở vùng Ninh Cường, Nam Định, thế kỷ 16 - 17 giáo sĩ người Pháp liên tục đến Việt Nam truyền đạo với ý đồ của chính sách thực dân. Giai đoạn Lê Trung Hưng ở cả hai miền, nông dân rất nghèo khổ, khởi nghĩa nông dân thường xuyên.

Một đặc điểm liên quan đến võ thuật ở đảng trong: một số dòng võ do cư dân Đại Việt vì lý do khác nhau đã vào các tỉnh từ Quảng Nam trở vào sinh sống, lập nghiệp. Một bộ phận người Hoa không phục nhà Minh cùng thuyền bè thương nhân vào Bình Định sinh cơ lập nghiệp cũng mang võ thiếu lâm. Với võ bản địa của cư dân Bana, H'mông các dòng võ phái mới hình thành, tiêu biểu là dòng võ Tây Sơn, nơi quy tụ lực lượng quân sĩ ở cả một vùng rộng lớn từ Bình Định tới Tây Nguyên. Đó là lực lượng rất mạnh dưới sự lãnh đạo của nhà Tây Sơn nghĩa quân đánh đuổi nhà Nguyễn Ánh phải chạy ra đảo và sang Xiêm. Sau khi đánh thắng chúa Nguyễn, Nguyễn Huệ đưa quân đánh Phú Xuân và với khẩu hiệu “Phù Lê diệt Trịnh” đã thắng lợi thống nhất quốc gia năm 1786. Lê Chiêu Thống cầu cứu Mãn Thanh vào năm 1788, Nguyễn Huệ xưng vương Hoàng đế Quang Trung kéo vạn quân từ Phú Xuân ra Bắc đánh tan quân nhà Thanh 1789 giao quyền lại cho nhà Lê. Năm 1792 vua Quang Trung băng hà, ở phía Nam lực lượng Nguyễn Nhạc suy yếu, Nguyễn Ánh có sự giúp đỡ của Pháp đã chiếm thành Gia Định, đánh Phú Xuân năm 1801.

Như vậy, thời Lê sơ các hoạt động thể lực như vật, võ, cung kiếm đạo đều được vẽ ban của triều đình sử dụng huấn luyện binh lính. Các vua Lê rất coi trọng khích lệ hội hè

biểu diễn các trò chơi, kể cả võ vật trong làng xã, ở những nơi có lễ hội truyền thống thì các vị anh hùng dân tộc, thời Lê Trung Hưng, ở đằng ngoài chùa Trịnh cho mở “Võ học sở dạy cho các con cháu tôn thất”.

Triều Hậu Lê tồn tại hơn 300 năm xảy ra nhiều biến cố lịch sử, chiến tranh nội bộ Trịnh - Nguyễn phân tranh liên miên gây ra nhiều đau khổ cho dân thường. Khởi nghĩa Tây Sơn đã quy tụ được lòng dân đánh tan sự phân quyền nam bắc và sau đó đã nhờ tài thao lược của Nguyễn Huệ đại phá quân Mãn Thanh (1789). Những sự kiện ấy đều dựa vào sức mạnh quy tụ lòng dân với võ nghệ dân tộc.

Từ những sự kiện lịch sử có thể thấy một số đặc điểm của văn hóa thể chất thời Hậu Lê cho đến khởi nghĩa Tây Sơn:

Thứ nhất, các vương triều nhà Lê và các vua chúa phong kiến ở thế kỷ 15 đến cuối thế kỷ 18 đều sử dụng các hoạt động võ vật, đua thuyền, cưỡi ngựa, cung để rèn luyện quân lính triều đình giữ ngai vàng vương quyền gia tộc. Triều Lê sơ có một nền văn hóa rực rỡ, xã hội thanh bình, thần dân yên lành. Kể từ khi Mạc Đăng Dung cướp ngôi vua lập ra nhà Mạc (1522) bắt đầu thời kỳ hỗn loạn, tranh quyền dẫn đến tương đánh giết lẫn nhau suốt hai thế kỷ Trịnh - Nguyễn phân tranh làm cho nền văn hóa dân tộc điêu tàn.

Thứ hai, Trong bối cảnh Trịnh - Nguyễn phân tranh thì ở phía Nam sự giao thoa các võ phái với võ từ miền Bắc do di chuyển của những người không quy thuận chúa Trịnh đem vào, võ Thiếu Lâm của người Hoa di cư đến Bình Định. Trong quá trình ấy xuất hiện võ Tây Sơn do ba anh em Nguyễn Huệ xây dựng và phát triển làm nên cuộc khởi nghĩa nông dân quy tụ thu phục lòng người để dựng bình trên một vùng rộng lớn. Từ đó xuất hiện anh hùng áo vải Vua Quang Trung đã điều binh khiển tướng từ Huế ra Thăng Long đánh tan 50 vạn quân Mãn Thanh bảo toàn lãnh thổ Đại Việt (1789).

Thứ ba, Võ cổ truyền Tây Sơn - Bình Định được nhiều học giả đánh giá là đặc trưng tiêu biểu có xuất xứ vào thời Quang Trung - Nguyễn Huệ. Tại vùng này võ đã trở thành hoạt động lễ hội gắn với chức năng bảo vệ xóm làng. Đến nay ở Bình Định có câu nói về tính đại chúng của võ “Ai về Bình Định mà coi, con gái Bình Định bỏ roi đi quyền”. Nhiều chùa mở lớp dạy võ và đã từng viết lời thiệu bài vẽ bằng chữ Hán thể hiện võ lý âm dương ngũ hành và đặc tính động tác, thế võ mạnh, nhanh, khéo như Xà quyền, Hồ quyền, Hầu quyền...Đặc điểm võ Bình Định Tây Sơn là “Túc bất ly địa”. Có thể nói, đến thời võ Tây Sơn, võ thuật cổ truyền Việt Nam đạt mức kết tinh đỉnh cao các dòng võ cả nước. Với thập bát ban võ nghệ (tiêu, đao, thương, giáo, mác, kiếm, xà mâu, khiên, búa, kích, roi, côn, đinh ba, cào....) võ Bình Định đạt tới trình độ nghệ thuật lễ hội, trình diễn theo nhạc trống trong các lễ hội.

Thứ tư, Thời Hậu Lê đã có giáo sĩ Bồ Đào Nha vào truyền đạo ở Ninh Cường Nam Định năm 1533, tiếp sau đó các giáo sĩ có mặt ở làng trong rồi tiến ra làng ngoài ra sức truyền đạo. Số lượng nhà thờ và giáo dân đã xuất hiện nhiều nơi, từ mục đích ban đầu

truyền đạo các giáo sĩ, tiêu biểu là Alechxăng Đơrôt đã chuyển âm tiếng Việt theo chữ La Tinh thành chữ quốc ngữ. Năm 1651 đã có Từ điển tiếng Bồ - Latinh - Việt và qua thời gian lịch sử hoàn chỉnh trở thành chữ viết chính thống như ngày nay, trong đó không ít giáo sĩ lấy cơ giảng đạo đã thực hiện ý đồ giúp thực dân Pháp xâm chiếm nước ta.

4. Văn hóa thể chất thời Nguyễn thế kỷ 19 (1802 - 1858)

Nhờ sự giúp đỡ của thực dân Pháp năm 1801 Nguyễn Ánh đánh chiếm thành Gia Định rồi 1802 sau khi chiếm Kinh Đô Huế xưng vương Hoàng đế Gia Long, quốc hiệu là Nam Việt, sau đổi lại là Việt Nam.

Nhà Nguyễn tổ chức bộ máy cai trị tập quyền chuyên chế, mọi quyền lực thuộc về Hoàng đế. Trong triều có một số người Pháp làm cố vấn cùng với các phong kiến, học giả nhà Nho. Hệ thống cai trị phong lai kiến từ Triều đình cho đến làng xã chặt chẽ, ruộng đất công trong tay quan lại các cấp. Bốn triều vua Gia Long - Minh Mạng - Thiệu Trị - Tự Đức có uy thế xây dựng Kinh tế - Văn hóa, giáo dục và kiên quyết ngăn cấm truyền đạo của các giáo sĩ, kể cả khước từ bang giao buôn bán (năm 1820). Về mặt văn hóa thể chất thì các vương triều trên vẫn quan tâm sử dụng võ học để xây dựng quân sự bảo vệ vương triều, cụ thể là:

- Mở các trường dạy võ;

- Thực hiện thi Hương cả văn và võ ngay từ 1807;

- Minh Mạng quy định dạy võ nghệ đối với các quan trong triều đình những môn như cưỡi ngựa, đua thuyền, đấu võ - vật, xách vật nặng đi chạy theo các cự ly tại Võ Miếu. Ngay thời vua Minh Mạng - Thiệu Trị đã quy định ngày luyện võ, ngày tập bắn riêng biệt, ngày tập cưỡi ngựa.

- Từ năm 1865 đến 1880 triều đình mở các khóa thi hội võ để phong danh vị: võ cử nhân, võ phó bảng, võ sĩ, tổng cộng 7 khoa thi diễn ra trong vòng 15 năm

có 121 người đỗ (111 phó bảng, 10 tiến sĩ). Những người đạt tiêu chuẩn võ thuật được thăng chức và bổng lộc ruộng đất kèm theo. Triều đình Huế chọn lọc các bài võ thành tập “Bình pháp thư” gồm 15 bài thiệu chữ Hán và chữ Nôm và bài “Võ kinh tự”, “Võ ký khoa văn” để đào tạo và thi võ của Triều đình. Về văn hóa thể chất trò chơi dân gian như lễ hội được khuyến khích ở các nơi nhất là dịp lễ đầu xuân mới, dịp lễ hội tại các di tích thờ anh hùng dân tộc, nhiều nơi thờ thành hoàng làng. Nhà vua cho thống kê các chùa và có sắc phong hàng năm đã góp phần thúc đẩy hoạt động lễ hội trong đó có biểu diễn võ thuật, sau thời Thiệu Trị - Tự Đức dần dần bị bó hẹp vì quan lại châu, phủ thực hiện theo chỉ dụ triều đình tay sai lo các cuộc khởi nghĩa trong phong trào nông dân thời bấy giờ.

Xem xét diễn tiến sử dụng các hoạt động thể chất vũ trang thời này có đặc điểm là triều đình chịu sức ép từ phía Pháp quốc với âm mưu xâm lược nước ta có sự cấu kết với

hội truyền giáo Paris thành lập thế kỷ 17. Trước sự kháng cự của nhà Nguyễn về cấm truyền đạo của giáo sĩ và buôn bán, thương nhân Pháp, thực dân Pháp đã dùng chính sách pháo hạm bắn đại bác vào Đà Nẵng năm 1858 mở đầu sự xâm lược Việt Nam. Năm 1859 ép triều đình ký hiệp ước Nhâm Tuất 12 điều thừa nhận Pháp ở 3 tỉnh Nam bộ, bồi thường và tự do truyền đạo. Tháng 11-1873 thực dân Pháp đánh Bắc kỳ, triều Tự Đức phải ký hiệp ước Giáp Tuất (1874) với 22 điều nhượng bộ. Năm 1883 vua Tự Đức mất, thực dân Pháp đánh chiếm Huế, triều đình phải ký hiệp ước Héc măng và năm 1884 hiệp ước Patonót thừa nhận phân chia nước ta ra 3 kỳ với chính sách vừa cai trị, vừa bảo hộ. Ngày 6 - 6 - 1884 triều đình chịu để Ấn triều nặng 5,9kg vàng đưa vào vạc nung chảy, điều đó coi như vương triều mất hẳn quyền lực hành động, từ đó các hoạt động sử dụng võ thuật và hoạt động vũ khí thô sơ của triều Nguyễn cũng chấm dứt, những cuộc khởi nghĩa của phong trào Cần Vương dần dần cũng thất bại.

Từ năm 1896 trở đi thực dân Pháp rảnh tay thực hiện chính sách cai trị khai thác thuộc địa nước ta. Đây cũng là thời điểm nền công nghiệp Pháp quốc mạnh mẽ, chính trị ổn định. Về mặt thể dục thể thao từ ý tưởng của các nhà giáo dục, xã hội của Pieter Cubectanh ở một số nước châu Âu đã bắt đầu khôi phục tư tưởng giá trị nhân văn phong trào Olympic cổ đại. Năm 1896, Đại hội thể thao Olympic hiện đại lần thứ nhất được tổ chức tại Hy Lạp. Từ đó ở nước ta bắt đầu du nhập một số môn thể thao phương Tây do người Pháp (sĩ quan, binh lính...) và các thương nhân làm việc ở Sài Gòn hoạt động. Xuất hiện các từ “thể thao”, các môn thể thao (Sport) theo nhiều nguồn khác nhau nhưng đều nằm trong chính sách cai trị của thực dân Pháp. Vì vậy khi nói về văn hóa thể chất đã bắt đầu có kết cấu văn hóa thể chất - thể thao từ cuối thế kỷ 19 ở nước ta là hiện thực khách quan của lịch sử.

VĂN HÓA THỂ CHẤT - THỂ THAO TRONG CHÍNH SÁCH CAI TRỊ THUỘC ĐỊA CỦA PHÁP VÀ MỸ SAU NÀY TẠI VIỆT NAM (1858 - 1975)

So với lịch sử 4000 năm của dân tộc, thời kỳ lịch sử này kéo dài từ giữa thế kỷ 19 đến cuối thế kỷ 20 là ngắn, nhưng đây là giai đoạn có nhiều biến động rất lớn nước ta, đặc biệt là bắt đầu thời kỳ tiếp kiến văn hóa phương Tây. Hơn 100 năm thực dân Pháp cai trị và sau đó đế quốc Mỹ thay thế Pháp tiến hành chiến tranh đặc biệt với tính chất Việt Nam hóa chống lại sự đấu tranh bất khuất giải phóng đất nước của nhân dân Việt Nam. Về phương diện văn hóa thể chất - thể thao trong thời kỳ này không tách rời những biến động của lịch sử. Vì vậy chúng tôi tạm chia ra 2 phần dựa theo yếu tố địa chính trị trong chính sách của Pháp và Mỹ đó là:

1. Văn hóa thể chất - thể thao trong chính sách cai trị thuộc địa của thực dân Pháp (1858 - 1954)

Căn cứ đặc điểm và tính chất giai đoạn lịch sử chúng theo tiêu chí chính trị - xã hội nên nội dung trình bày có 2 phần: 1858 - 1945 giai đoạn cai trị thuộc địa và 1946 - 1954 là giai đoạn thực dân Pháp đương đầu chống lại cuộc đấu tranh thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

a. Giai đoạn 1858 - 1945

Năm 1858 thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Đà Nẵng mở đầu chính sách xâm lược nước ta. Cuộc bình định từng phần của thực dân Pháp bắt đầu từ các tỉnh Nam bộ, vừa đánh chiếm vừa ép triều đình Huế nhượng bộ, vừa chống lại các cuộc khởi nghĩa của các sĩ phu lãnh đạo, từ hiệp ước Nhâm Tuất (1862) cho đến Giáp Tuất (1883) và Hiệp ước Patonốt triều đình phải ký nhượng bộ công nhận Nam kỳ - chế độ cai trị, Trung kỳ và Bắc kỳ chế độ bảo hộ, để các giáo sĩ tự do truyền đạo và thương nhân nước ngoài được buôn bán tại Việt Nam. Năm 1884 triều đình phải chịu đầu hàng, chiếc Ấn vàng nặng 5,9 kg bị nung chảy, đó là dấu hiệu trong thực tế chế độ phong kiến của triều Nguyễn không còn quyền hành động.

Từ năm 1897 bắt đầu công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, toàn quyền Đông Dương Paul Doumer áp dụng chính sách cai trị toàn diện thành lập Phủ toàn quyền Đông Dương, chúng giữ nguyên hệ thống quan lại phong kiến đã có từ trước đây làm tay sai từ cấp tỉnh trở xuống đến tận làng - xã. Trong xã hội vừa duy trì quan hệ kinh tế cổ truyền phong kiến bóc lột, vừa đẩy nhanh quan hệ tư bản thực dân khai thác tài nguyên và sức lao động của người dân thuộc địa đem về nước Pháp. Hàng loạt đồn điền, hầm mỏ mọc lên do tư bản Pháp tiến hành đi đôi với xây dựng hạ tầng cơ sở giao thông đường bộ, đường xe lửa, đường thủy... cho đến các đô thị lớn, trung tâm công nghiệp - thương mại. Phân hóa giai cấp xuất hiện trong xã hội: ở nông thôn nông dân bị bần cùng do mất đất lại sưu cao, thuế nặng, bị quan lại phong kiến bóc lột dã man. Ở nhà máy công xưởng giai cấp công nhân bị bóc lột tàn tệ, đánh đập dã man; giới trí thức mới xuất hiện từ nền giáo dục mô hình phương Tây ngày càng phát triển, trong đó chữ Hán bị bãi bỏ nhường chỗ các trường học dạy tiếng Pháp và quốc ngữ. Văn hóa có lối sống phương Tây ngày càng phát triển, trong đó bắt đầu xuất hiện những hoạt động vui chơi giải trí thể thao của người Pháp, thương nhân nước ngoài, binh lính và người Việt làm trong bộ máy cai trị của thực dân....

Dù trải qua chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1917) và lần thứ hai (1939 - 1945) tình hình chính trị của chính phủ Pháp có bị biến động nhưng các chính sách xâm lược với mục đích cai trị lâu dài Việt Nam không hề thay đổi, ngược lại sau mỗi sự cố thì chúng lại càng ra sức vơ vét tài nguyên, của cải từ Việt Nam đưa về phụng sự “Mẫu quốc”. Chính sách thực dân Pháp cai trị lâu dài nên không thể không có các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội theo xu hướng cai trị bảo hộ ở nước ta vốn là nước nông nghiệp lạc hậu, dân số chủ yếu là nông dân, thượng tầng tư tưởng nho giáo phong kiến lâu đời. Dưới góc độ văn hóa xã hội để xem xét chính sách phát triển thể dục thể thao không thể bỏ qua những bối cảnh xã hội cả về chính trị tư tưởng, kinh tế, văn hóa, giáo dục như đã trình bày sơ lược

ở trên. Tòa nhà Chúng ta đã có một nền văn hóa thể chất mang tính truyền thống dân tộc trong gần 4000 năm lịch sử; qua thế hệ này đến thế hệ tiếp theo nền văn hóa thể chất ấy đã giữ một vai trò cực kỳ quan trọng trong rèn luyện sức mạnh phục vụ các cuộc chiến đấu chống kẻ xâm lược từ phương Bắc giữ gìn biên cương đất nước Đại Việt, đồng thời là một hoạt động văn hóa tinh thần phong phú như một dòng chảy theo lịch sử ngày càng thấm sâu tinh thần thượng võ của dân tộc. Trước sự du nhập của văn hóa thể chất - thể thao phương Tây vào nước ta trong xã hội diễn ra những xu hướng tiếp thu một cách cưỡng bức do chính quyền cai trị áp đặt hoặc tiếp thu một cách thụ động làm mất đi tính dân tộc và cuối cùng là tiếp thu và thâu hóa vào văn hóa Việt từng bước, từng phần để bước vào dòng văn hóa thể chất thể thao hiện đại. Chúng ta phải thừa nhận rằng nền văn hóa thể chất - thể thao phương Tây, trong đó phải kể ở Pháp vào cuối thế kỷ 19 đã phát triển ở trình độ cao, Anh, Đức, Ý ... đã sáng lập phong trào thể thao Olympic hiện đại để khôi phục những giá trị văn hóa và Chính tại Pháp năm 1894 một số học giả nước Pháp, cùng quý giá của Olympic cổ đại Hy Lạp đã có từ năm 776 trước Công nguyên nhằm giáo dục thế hệ trẻ thanh niên phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần.

Vấn đề là ở chỗ thực dân Pháp cai trị nước ta phải phát triển thể dục thể thao như thế nào, lợi ích cho ai, mục đích gì. Điều đó chính là văn hóa chính trị của thể dục. Văn hóa thể chất - thể thao trong chính sách cai trị của thực dân Pháp đối với nước ta được trình bày theo các vấn đề dưới đây.

1. Sự tiếp nhận văn hóa vui chơi giải trí phương Tây bằng hoạt động thể chất - thể thao

Lúc đầu là bóng bầu dục sau đó là quả bóng tròn của sĩ quan và lính lê dương ở vườn Tao đàn. Chơi tập thể tranh nhau một quả bóng rất lạ lẫm với người Việt. Có hãng tàu buôn gồm cả đội bóng tròn giao đấu với đội bóng người Pháp (1896 - 1897). Đến năm 1905 ở Sài Gòn có tới chục đội thường giao hữu với nhau vào ngày nghỉ cuối tuần, ngày nghỉ lễ. Ở nước ta ngay thời kỳ Lý Trần ở một vài nơi cũng có trò chơi dân tộc ở vùng Phú Thọ đánh phết bằng tay của người thiểu số, một trò chơi dùng gậy bằng gốc tre đánh quả gỗ mít tròn vào lỗ tại sân đình. Thời Lý - Trần còn chơi đá cầu để giải trí trong triều đình. Trong sử Việt kể rằng Trương Hán Siêu đá cầu rất giỏi cho vua xem. Như vậy sản phẩm vật liệu làm ra quả bóng bằng da trong điều kiện sản công nghiệp có thể sử dụng và lưu truyền dễ dàng, còn các trò chơi giải trí ở nước ta trong điều kiện sản xuất nông nghiệp lúa nước chỉ làm bằng tay vật liệu thô sơ nên phát triển nhỏ lẻ theo vùng. Tiếp theo sau môn bóng tròn là xe đạp đua cùng xuất hiện ngay từ khi các cuộc xây dựng đường xá nối liền các trung tâm của Sài Gòn - Gia Định và các vùng mà người Pháp mở đồn điền, nhà máy, Xe đạp có lợi thế là lưu thông liên vùng tạo ra hoạt động có tính cộng đồng mà ở xã hội Việt Nam trước đó chưa hề có.

Trong vòng 20 - 30 năm đầu thế kỷ 20 đã có hơn 10 môn thể thao phương Tây du nhập vào nước ta theo nhiều con đường khác nhau, từ các sĩ quan binh lính và thương nhân nước ngoài chủ động vui chơi giải trí. Lúc đầu người Việt Nam quan sát bình phẩm và rồi

cũng tập hợp chơi. Với tính chất vui chơi giải trí nên tiếp thu văn hóa thể chất - thể thao phương Tây vào nước ta có tính tiếp kiến tự nhiên nhất là một lớp trí thức mới du học ở Pháp về đã từng biết và có thể đã chơi thể thao ngay trong quá trình học.

2. Sự tiếp nhận từng bước, từng phần giáo dục thể thao trong trường học

Chính quyền cai trị quyết định phải mở trường dạy cho con em người Pháp, sau đó là trường Pháp - Việt. Trong chương trình có dạy thể dục là những trò chơi, chạy, nhảy, ném, leo dây, leo thang theo mẫu hình Hebert đang thịnh hành ở Pháp. Toàn quyền Đông dương quy định các tỉnh và châu phủ từng bước mở trường Âu học, Tiểu học, Trung học. Các trường Pháp dạy bằng tiếng Pháp, trường Pháp - Việt dạy thêm chữ quốc ngữ. Chữ Hán chỉ còn lại ở một số trường nông thôn đã có và đến năm 1914 chấm dứt hẳn dạy chữ Hán.

- Giờ học thể dục bắt buộc ở các trường Pháp do giáo viên người Pháp hướng dẫn. Những năm đầu không phải trường nào cũng dạy thể dục do không có giáo viên. Tổng nhà giáo dưỡng cộng đồng Đông dương chịu trách nhiệm mở lớp đào tạo ngắn hạn. Năm 1908 ở Nam kỳ có trường trung học Saxolu Lôba, ở Bắc kỳ trường trung học bảo hộ, ở Trung kỳ có trường quốc học Huế bắt đầu dạy thể dục cho học sinh.

Dạy thể dục trong trường học là điều mới lạ đối với xã hội lúc bấy giờ. Trước mắt giới trí thức nho giáo cho rằng dạy học mà học trò dạy chạy, nhảy, leo trèo nghịch ngợm, hò hét, vốn xưa nay đi học chủ yếu là học chữ, học lễ, học văn để làm người. Trong khi đó ở Pháp đã phổ biến tư duy giáo dục toàn diện Trí - Đức - Thể - Mỹ cho thanh niên trong trường học. Đây là sản phẩm văn hóa giáo dục tiến bộ bắt đầu xuất hiện trong thế kỷ 16 - 17 ở châu Âu. Mục đích của thực dân Pháp áp dụng chế độ dạy thể dục cho học sinh, trong đó có con em sĩ quan, quan chức người Pháp và người Việt trong bộ máy cai trị của thực dân là để đào tạo một đội ngũ công chức cho tương lai.

Lịch sử thể dục thể thao đã ghi nhận người Việt Nam đầu tiên mở trường thể dục thể thao là ông Nguyễn Quý Toàn - con trai viên tuần phủ Hải Dương. Sau khi du học ở Pháp về đã được phủ Thống sứ Bắc kỳ cho phép mở trường thể dục thể thao EDEP tại Hà Nội năm 1921. Tài liệu giảng dạy bằng tiếng Pháp là “Hướng dẫn thực hành bài tập thể dục và trò chơi học đường”, sau đó tài liệu dịch ra tiếng Việt. Trường EDEP dạy thể dục cơ bản, điền kinh, một số môn bóng nhằm đào tạo hướng dẫn viên, giáo viên. Năm 1934 trường này chuyển thành trung tâm Hội thể thao Bắc kỳ (SEPTO). Như vậy, tiếp nhận văn hóa giáo dục thể chất - thể thao phương Tây diễn ra một cách thấu hóa dần dần với xu thế thời đại, từng bước trở thành một mặt của giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ và phải được phát triển toàn diện ngay từ trường học.

3. Văn hóa thể chất - thể thao có tính văn hóa cộng đồng trong đời sống xã hội

Ngay từ những năm đầu tiên của thế kỷ 20 thực thi chính sách cai trị thuộc địa của thực dân Pháp, toàn quyền Đông Dương rất khuyến khích tổ chức các hoạt động thể dục thể

thao nhằm tuyên truyền sự có mặt của người Pháp ở Việt Nam. Đua xe đạp trong nội thành Sài Gòn rồi đua xe đạp liên tỉnh được coi là một công cụ tuyên truyền đặc lực. Đây là hoạt động chưa từng có ở Việt Nam trước khi người Pháp có mặt ở đây. Ngoài mục đích chính trị thì đây cũng là một cuộc tập luyện nâng cao thành tích đua xe đạp thường thấy ở châu Âu.

Chúng ta tiếp thu cách thức tổ chức hoạt động này như một sự kiện văn hóa cộng đồng vì không chỉ có người đua mà còn có cả người xem cổ vũ. Hoạt động rất được thông sứ Bắc kỳ Yves Châtel khuyến khích để tuyên truyền hướng về nước Pháp trong phong trào thanh niên đòi tự do, bác ái, bình quyền của mặt trận bình dân năm 1936 - 1939. Đặc biệt toàn quyền Đông Dương Đơcu đã cho tổ chức cuộc “Rước đuốc Đế thiên - Đế thích” ở Hà Nội năm 1941, các cuộc đua xe đạp vòng quanh Đông dương (1942 - 1943), đua xe đạp giữa các kinh đô của ba nước Đông dương nhằm lôi kéo thanh niên đến với thể thao và qua đó có niềm tin vào nước Pháp dù đã bị phát xít Đức đánh chiếm vào tháng 6 năm 1940. Một chức năng quan trọng của văn hóa thể chất - thể thao, ngoài vấn đề sức khỏe còn có nghĩa rộng là giáo dục tư tưởng niềm tin. Văn hóa thể chất thể thao như một công cụ dẫn truyền mục đích của người sử dụng. Trong hoàn cảnh đất nước ta bị kìm kẹp dưới ách cai trị một cách dã man những hoạt động thể dục thể thao chỉ là để phô trương xã hội và chủ yếu trong giới quan lại và công chức trong bộ máy cai trị của chúng. Rõ ràng văn hóa thể chất - thể thao là một công cụ tuyên truyền chính trị, quảng bá văn hóa của nhà nước đã được các bộ máy cai trị của Pháp và sau này là Mỹ ra sức thực hiện ở những vùng tạm bị chiếm.

4. Văn hóa vật thể liên quan đến văn hóa thể chất - thể thao

Hoạt động thể chất - thể thao bao giờ cũng đòi hỏi có sân tập, bãi tập, các dụng cụ tập. Về lý luận được gọi đó là văn hóa vật thể. Trong lịch sử dân tộc ngay từ thời Lý - Trần đã có giảng võ đường do triều đình xây dựng để dạy võ, luyện quân. Ở làng quê đó là các lò vật, lò võ gắn với đình chùa ở làng dưới lũy tre xanh. Tổ tiên ta luyện võ, dạy võ luôn gắn bó với địa hình rừng núi thiên nhiên. Đến khi thực dân Pháp xâm lược nước ta với chính sách khai thác thuộc địa hoàn toàn là mẫu hình hoạt động thể chất - thể thao phương Tây nên xuất hiện những mẫu hình văn hóa vật thể phù hợp. Các trường Pháp và Pháp - Việt áp dụng mẫu hình sân bãi lý thuyết Hebert tức là sân tập ngoài trời hoặc trong nhà phải có đường chạy, bãi nhảy, thang dóng leo trèo, kể cả sân trường là nơi tổ chức trò chơi, các bãi tập thể dục tay không và dụng cụ cầm tay. Một số trường có sân tập thể dục riêng tùy thuộc người Pháp có quỹ đất và có ngân khố. Đến ngày nay chúng ta thấy nhiều trường học tiếng ở Sài Gòn, Hà Nội thành lập từ đầu thế kỷ 20 rõ ràng bị bắt cập không đủ sân bãi tập thể dục thể thao cho sự phát triển với quy mô hiện đại. Thời gian một số trường Cao đẳng, Đại học chuyên ngành khoa học (Đại học Y - dược; Bách Khoa...) mới được nhà nước Pháp cho phép xây dựng một số sân bãi để giảng dạy môn thể dục và thể thao. Mãi về sau này về phương diện văn hóa xã hội, chính sách đầu tư xây dựng sân vận động ở thành phố tiêu biểu cho Nam Kỳ là Sài Gòn, Bắc Kỳ là Hà Nội, Trung Kỳ là Huế mới được

ngân khổ nhà nước đầu tư. Chẳng hạn sân vận động ông Thượng ở Sài Gòn (nay là địa điểm sân Thống Nhất). Ở Huế là sân vận động Tự do có đường đua xe đạp lòng chảo, ở Hà Nội có sân Mangin, sân Septố. Trong phong trào thể thao Yves Châtel (1936 - 1939) và thể thao Đông Dương toàn quyền ĐơCu (1940 - 1945) vì mục đích chính trị nên toàn quyền Đông Dương yêu cầu các tỉnh cấp tiền làm sân vận động. Thực hiện Hiến chương thể thao Đông Dương đã có một số nhà đầu tư Pháp xây hồ bơi, làm sân bóng, làm nhà thể thao để tổ chức kinh doanh thể thao. Riêng quân đội cảnh sát có các cơ sở riêng về thể thao. Năm 1900 ở Sài Gòn đã có khu thể thao dành riêng cho người Pháp hoạt động theo phương thức hội phí.

Trường đua Phú Thọ ở Sài Gòn xây dựng để phục vụ nhu cầu giải trí bằng cách cá độ kết quả. Ở Hà Nội xây dựng khu quần ngựa để người Pháp đua giải trí. Có Như vậy, phát triển văn hóa thể chất - thể thao cần có sân bãi phù hợp với trình độ phát triển kỹ thuật, chiến thuật trong tập luyện và thi đấu. Trình độ khoa học kiến trúc xây dựng đã mở ra điều kiện xây dựng công trình thể thao ở một số tỉnh lỵ.

5. Tổ chức thi đấu là sản phẩm văn hóa thể chất - thể thao

Lịch sử phát triển văn hóa thể chất - thể thao luôn có yếu tố thi đấu phân định thắng thua giữa những người chơi. Lịch sử ghi lại rằng nữ tướng Lê Chân trong cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng vốn giỏi võ nghệ đã từng dạy võ vật và tổ chức chức giao đấu khắp các vùng ven biển châu thổ sông Cái này là vùng ven biển Hải Phòng sang tới Thái Bình. Thi đấu là mức phát triển cao nhất của trò chơi. Thời xa xưa do chinh chiến xảy ra nhiều nên chỉ có những dịp nghỉ tết, dịp lễ hội mới có thể tổ chức thi đấu vật, võ, đua thuyền, cờ người (cờ tướng) và tính chất diễn ra hạn hẹp trong một vùng làng quê yên ả hội hè. Lao động sản xuất nông nghiệp lúa nước có tính định cư ổn định cũng là tư duy lối sống trong vui chơi lễ hội của văn hóa thể chất - thể thao.

Từ khi là thuộc địa của thực dân Pháp tuy việc chức thi đấu thể thao phương Tây cũng vẫn mang dấu ấn của lối sống khoan vùng của nông nghiệp. Tổ chức thi bơi trên sông Cầu (Bắc Giang), sông Hồng (Hà Nội) những năm 1948 - 1950 chỉ cần thông báo trước địa điểm, thời gian, cự ly và giải thưởng để mọi người biết đăng ký. Chủ giải có thể là một tờ báo, một doanh nghiệp nếu được phép của Phủ thống sứ Bắc Kỳ.

Trang thiết bị tổ chức thi đấu hầu như phải mang từ Pháp vào nhà thước đo, đồng hồ, trang phục... sau đó tự chế tạo tại Việt Nam. Nhìn chung từ những năm 1920 trở đi việc tổ chức giải thi đấu mới chỉ ở phạm vi Sài Gòn, Hà Nội là chủ yếu. Quy mô nhất vẫn là bóng đá, xe đạp thu hút nhiều người dự thi hơn cả.

Từ phong trào thể thao Yves Châtel và Duycoroa mới bắt đầu có một vài giải mang tính chất toàn Đông Dương. Thành tích của những nội dung bơi, điền kinh có nhiều người Pháp tham dự và đoạt giải. Trong giải võ sĩ quyền anh đại diện của Bắc kỳ và Nam kỳ là mạnh nhất.

Nhìn chung, giải thi đấu thể thao là nơi huy động nhiều doanh nghiệp, báo chí trao giải. Ở những môn thể thao học đường chủ yếu do Tổng nhà giáo dục phụ trách, những giải thể thao quy mô Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ thường do những Hội thể thao có người Pháp đứng đầu phụ trách.

6. Hội đoàn thể thao phi nhà nước

Trong chính sách cai trị của toàn quyền Đông Dương thì tổ chức nhà nước về giáo dục thể chất và thể thao gọn nhẹ do các phủ Khâm sứ, thống sứ các kỳ phụ trách nhưng chú trọng cho phép thành lập các hội theo “khế ước tổ chức của thể thao Pháp. Các tổ chức đó được gọi là phi nhà nước hay tổ chức xã hội (non-government). Ngay từ 1896 đã có hội đua ngựa Sài Gòn do người Pháp đề đơn xin thành lập sau khi hoàn tất đủ các tiêu chí theo quy định. Tiêu chí người Pháp quản lý và tự lo tài chính là một tiêu chí cơ bản. Đây là một tổ chức thể thao kiểu xã hội tư bản. Hội xe đạp, Hội bơi thuyền là những hội ra đời sớm nhất. Tất cả các hội phải có nhiều hội viên, chủ yếu là các quan chức và thương gia nước ngoài, chế độ hội phí đóng niên liền với mức khác nhau và quyền lực cũng khác nhau. Tổ chức các hội thể thao là một hình thái quản lý xã hội hoàn toàn mới ở nước ta nhưng đã gắn liền với cơ chế kép ở các nước tư bản. Đó là tổ chức Nhà nước có chức năng nhiệm vụ về chính trị tư tưởng, đường hướng phát triển thông qua quy hoạch, kế hoạch và các chính sách quản lý, đầu tư, đào tạo cấp vĩ mô quốc gia. Các Hội đoàn thể có quy chế, điều lệ, luật hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt nguồn lực doanh nghiệp để phát triển, từng môn thể thao. Vì vậy ngay từ những năm cuối thế kỷ 19 ở Pháp, Anh đã ra đời nhiều Hội thể thao. Ủy ban Olympic quốc tế (IOC) ra đời 1894 là tổ chức thể thao phi nhà nước lớn nhất thế giới và sa punto olid

Dưới góc độ văn hóa cho thấy thể chế Hội đoàn là tân tiến trong quản lý xã hội bởi huy động các thành phần xã hội tham gia một cách bình đẳng, dân chủ. Nhà nước sử dụng các nội dung giáo dục thể chất - thể thao vào mục đích phát triển đất nước thì phải đầu tư, còn hoạt động thể chất - thể thao vui chơi, giải trí, kể cả kinh doanh thuộc phạm trù văn hóa xã hội thì do thể chế Hội đoàn đảm nhận.

7. Văn hóa thể chất - thể thao trên mặt trận báo chí và văn đàn

Báo chí, văn chương là một bộ phận văn hóa. Những bài báo thông tin về thể chất - thể thao, những câu chuyện hình tượng hóa hành vi nhân vật đều mang đến cho con người một sự thưởng thức tinh thần, phân biệt phải trái, tốt xấu, đẹp hay không đẹp.

Trong tiến trình tiếp thu văn minh phương Tây ngay từ những năm đầu thế kỷ 19 đã có kỹ thuật in và sắp chữ. Năm 1870 ở Sài Gòn đã có Gia Định báo in bằng tiếng Pháp và tiếng Việt. Nhờ có tin trên báo này chúng ta mới biết năm 1879 vào tháng 12 đã có “Hội nuôi ngựa đua bản địa để giải trí bằng “đánh số đua ngựa”.

Trong những năm 1913 - 1914 “Đông Dương tạp chí ra hàng tuần có loạt bài tiêu đề “Thể dục” của Trần Trọng Kim đề cập vai trò, ý nghĩa, sự cần thiết của việc tập thể dục với con

người. Những ai đã yêu mến nhà văn Nguyễn Công Hoan với bao nhiêu tác phẩm truyện ngắn về nỗi thống khổ của con người bị quan lại phong kiến áp bức thì không thể không đọc truyện “Tinh thần thể dục” (1938). Khi mà các quan lại phong kiến thưởng thức thể dục một cách “cười ra nước mắt” trong phong trào thể thao Yves Châtel lôi kéo vào tôn vinh Chính phủ Pháp đã khai trí cho dân tộc Việt...

Văn hóa thể chất - thể thao trong một xã hội mà người dân tiếp nhận nó rất khác nhau, có lúc như một tiếng cười giới phong kiến tay sai của thực dân. Một bài báo mô tả cách nhìn của một số sĩ phu về học trò quần dài trắng, áo the, chân đất học thể dục mà nghịch ngợm chạy, nhảy, ném nhau trong giờ học đã nói lên sự ngỡ ngàng về dạy học giờ thể dục ở một trường do người Pháp dạy.

Báo chí, văn chương có chức năng văn hóa quan trọng là phản ánh hiện thực xã hội. Qua báo chí, văn chương chúng ta mới nhận được thông tin về sự tiếp nhận thể chất - thể thao phương Tây ở những năm đầu thế kỷ 20.

8. Phong trào thể thao Yves Châtel (1936 - 1939)

Ở Pháp mặt trận Bình dân thắng thế, xã hội Pháp đề cao quyền tự do dân chủ nhân đạo, dân quyền do các nhà tư tưởng giai cấp tư sản đang được tôn sùng như Ruxô, Mon-te-ski, Vôn-te được truyền vào Việt Nam làm cho chính sách thuộc địa đối với Việt Nam và Đông Dương có phần “lơi lỏng” với âm mưu là đề ra chính sách vỗ về, ru ngủ thanh niên.

Ở Việt Nam, đặc biệt quan trọng là ở cả 3 kỳ Bắc Trung, Nam đều đã có các tổ chức chính trị cách mạng được Nguyễn Ái Quốc chủ trì hợp nhất (3 - 2 - 1930) để truyền bá tư tưởng cách mạng chân chính vào trong nước làm chính phủ Pháp không thể không thay đổi sách lược cai trị, Yves Chatel là khâm sứ Trung kỳ được điều động ra làm Thống sứ Bắc kỳ. Đã áp dụng chính sách đó bằng cách phát động phong trào thể thao thanh niên”. Mục đích nhằm lôi kéo thanh niên hoạt động thể thao để xa lánh hoặc không tụ tập vào các cuộc bàn luận dân chủ, nhân quyền có lợi về mặt tư duy chính trị cho cộng sản. Toàn quyền Đông Dương và Thống sứ Bắc kỳ chỉ thị các quan chức địa phương phải đầu tư ngân khố xây dựng sân thể thao, tổ chức các hoạt động thể thao và đi xem thể thao. Với chiêu bài “khai sáng dân trí chúng tuyên truyền văn hóa thể thao Pháp quốc nhằm hướng thanh niên tập trung đề cao “mẫu quốc”, giới trí thức trẻ du học ở Pháp về, con cháu các Tuần phủ, ông Nghị, ông Nghè thi nhau hoạt động thể thao, ở các thành phố các thanh niên nam nữ trang phục thể thao soóc trắng, áo trắng, giấy trắng đua nhau thể hiện Âu hóa, lối sống phương Tây, văn hóa phương Tây và thể thao như một tiêu chí biểu hiện văn hóa giai cấp phong kiến cấp tiến, tân tiến mà một số tác phẩm văn học lúc bấy giờ đã mô tả như Nguyễn Công Hoan viết truyện ngắn “Tinh thần thể dục” năm 1938.

Về bề nổi của phong trào đã tiến hành một số cuộc thi gắn với tuyên truyền thanh thể nước Pháp như: đua xe đạp liên tỉnh, đua xe đạp Sài Gòn - Phnôm-pênh. Phủ toàn quyền Đông

Dương quy định đoàn đua đi tới các thành phố, các trung tâm lớn nhất thiết các quan chức địa phương phải huy động dân chúng ra cổ vũ thể thao hướng về nước Pháp.

- Một số sân vận động quy mô cấp tỉnh được xây dựng từ thời kỳ này nhưng phải tới những năm 1941-1942 mới khánh thành và được mang tên các Thống chế Pétan, toàn quyền Độc sau này. Tuy nhiên những hoạt động này chủ yếu là hoạt động các thành phố, ở nông thôn làng xã nhân cơ hội này đã khơi dậy những lò vật, lò võ vốn đã bị chính quyền tay sai ở địa phương cấm đoán. Văn hóa thể chất ở xã hội đã quen dần với thuật ngữ thể thao và văn hóa thể thao. Đến giữa năm 1939 nổ ra chiến tranh thế giới lần thứ hai, Yves Châtel về nước phong trào thể thao thanh niên cũng chỉ còn trên danh nghĩa để phụng sự mẫu quốc vào những năm 1940 1945.

9. Chính sách thể thao phụng sự “Mẫu quốc” năm 1940 - 1945 của thực dân Pháp

Phát xít Đức đánh chiếm nước Pháp tháng 6/1940, chính phủ Đờlôn lưu vong nước ngoài. Trong bối cảnh đó chính sách thuộc địa của Pháp đối với nước ta đứng trước nguy cơ, hiểm họa khó lường. Chính phủ về tình đầu hàng Đức đã làm mọi cách để giữ gìn các thuộc địa, trong đó có Việt Nam. Tướng Độc được chỉ định giữ chức toàn quyền Đông Dương và Trung tá hải quân Duycoroay được cử làm Tổng ủy viên giáo dục thể chất - thể thao và thanh niên trong phủ toàn quyền Đông Dương. Một trong những chính sách cai trị thuộc địa là ba nước Đông Dương áp dụng và sử dụng hoạt động thể thao để tuyên truyền nhằm củng cố niềm tin vào “mẫu quốc” là nước Pháp.

Dựa vào kinh nghiệm phong trào thể thao thanh niên do Yves Châtel đã tiến hành trước đây Duycoroay đã cải tổ bộ máy lãnh đạo và ban hành Hiến chương thể thao Đông Dương. Tôn chỉ của phong trào thanh niên và thể thao do Duycoroay lãnh đạo là kêu gọi thanh niên “phụng sự mẫu quốc”. Bộ máy cai trị của Pháp đã thực hiện các nội dung quan trọng dưới đây:

Đầu tư ngân khố để mở các trường thu hút thanh niên vào đào tạo huấn luyện thể thao, thành lập trường thể thao ở Phan Thiết ESEPIC năm 1941. Chiêu sinh khóa một mang tên toàn quyền Đông Dương Độc, khóa hai mang tên Duycoroay, khóa ba mang tên Bảo Đại; thành lập trường thể thao dành riêng cho nữ ở Đà Lạt năm 1942; thành lập các trường thanh niên ở Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ và một số tỉnh trọng điểm.

- Ngay lập tức tổ chức hằng năm các cuộc đua xe đạp liên ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia năm 1942 - 1943 để gây thanh thế hướng về nước Pháp trước công chúng; cuộc rước đuốc Đế thiên - Đế thích ở Hà Nội năm 1941 có nhiều quan chức tham gia;

Cuộc đua xe đạp vòng quanh các kinh đô, vòng quanh Đông Dương (1944).

- Tổ chức khai trường những công trình như sân vận động vào năm 1941 1942 gắn tên người Pháp cũng đề mọi người hướng về nước Pháp, như sân vận động Ninh Bình mang tên thống chế Pétan (27/12/1941), sân vận động tỉnh Bắc Cạn mang tên toàn quyền Đờ

cu. Vào dịp này còn có sân vận động có đường đua xe đạp lòng chảo ở Huế, sân vận động ở Long Thành - Biên Hòa...

- Hàng năm tổ chức các giải thể thao của học sinh, sinh viên ở cả Bắc kỳ - Trung kỳ - Nam kỳ với nhiều giải thưởng để khích lệ thanh niên.

- Các tỉnh, thành phố tiếp tục xây dựng các cơ sở tập luyện và thi đấu thể thao. Theo số liệu thống kê từ báo chí thời đó cho thấy ở các thành phố, tỉnh lỵ đã có hơn 1.100 sân vận động, sân tập các loại; sân bãi ngoài trời, 210 hồ bơi bể bơi, 124 nhà thể thao quy mô nhỏ và vừa để thanh niên tập luyện khoảng 16 - 18 môn thể thao do nhà nước cai trị hoặc bảo hộ, kể cả cơ sở của quân đội và cảnh sát.

Trong bối cảnh xuất hiện những hoạt động thể chất - thể thao do bộ máy cai trị thuộc địa tạo ra để phục vụ âm mưu chính trị tuyên truyền thanh niên và quan chức Việt Nam hướng về nước Pháp còn có một bộ phận võ thuật của thanh niên ở làng xã vẫn âm ỉ hoạt động vì mục đích đấu tranh chống lại ách áp bức bóc lột của thực dân. Nhờ vậy, khi được giác ngộ lòng yêu nước căm thù Pháp - Nhật những năm 1944 - 1945 những hoạt động võ thuật đã góp phần hiệu quả trong cuộc tổng khởi nghĩa cách mạng tháng tám năm 1945 thành công.

b. Giai đoạn 1946 - 1954

Cách mạng tháng 8 thành công và Quốc khánh 2/9, 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, ra đời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa nhưng thực dân Pháp vẫn giữ âm mưu xâm lược cai trị nước ta. Núp bóng quân Anh giải giáp phát xít Nhật, thực dân Pháp ngay lập tức gây hấn ở Nam Bộ ngày 23/9/1945 và tiếp tục gây hấn ra cả nước sông tròng với chính sách hòa đàm với nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa để chiếm thủ đô Hà Nội. Trong bối cảnh thực dân Pháp âm mưu đánh chiếm nước ta, toàn dân đã thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh toàn quốc kháng chiến. Từ đó trên khắp đất nước thực dân Pháp cai trị hầu hết các trung tâm tỉnh, thành phố và vùng lân cận, còn lại vùng tự do kháng chiến cứu quốc.

Trong 9 năm thực dân Pháp xâm chiếm lần thứ 2 vừa phải dồn sức chống trả cuộc kháng chiến cứu quốc của Việt Minh, vừa phải thực hiện các chính sách cai trị ở các vùng tạm chiếm; trong đó có chính sách về thể dục thể thao. Đầu năm 1949 Bảo Đại được Pháp đưa về làm Quốc trưởng và tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động mà thời toàn quyền Đông Dương Đờcu và Duycoroay đã từng làm.

- Chấn chỉnh bộ máy tổ chức “thanh niên và thể thao” theo mẫu hình nước Pháp trên cơ sở Hiến chương thể thao Pháp quốc. Chấn chỉnh một số liên đoàn thể thao. Chấn chỉnh các trường học nội thành ở các thành phố lớn, tổ chức cưỡng ép tập thể dục và thể thao. Phát động “Tuần lễ khỏe” để ép học sinh, sinh viên tham gia thể thao từ đó bắt lính vào quân đội.

Khuyến khích tổ chức một số giải thể thao ở Hà Nội, Sài Gòn để phục vụ ý đồ chính trị, mời các đội bóng đá Hồng Kông, Angiêri, Thụy Điển...vào Sài Gòn để gây thanh thế. Tổ chức huấn luyện đội ngũ vận động viên theo cơ chế tư nhân hóa và chuyên nghiệp hóa trong quân đội, cảnh sát; chọn lựa người để tham gia thi đấu giao lưu với nước ngoài nhằm gây thanh thế chính trị với quốc tế; cử vận động viên dự Olympic Games ở Phần Lan (1952) và Châu Á (1954) ở môn quyền anh, bóng bàn, xe đạp, quần vợt, bóng đá nhưng thành tích thấp kém.

+ Một số tập đoàn kinh tế bước đầu tài trợ thể thao theo cách phương Tây là các doanh nghiệp thân tín đỡ đầu môn thể thao, tài trợ giải thưởng, ủng hộ vận động viên có thành tích như thuốc lá Job, Bastos, hãng lốp xe SH hơi Hutchison...

+ Một số cuộc thi đấu quyền Anh, bóng bàn, thể hình, bóng đá có bán vé thu tiền ở Sài Gòn như loại hình kinh doanh mới.

+ Do tính chất chiến tranh phân vùng da báo” sen

kế tạm chiếm và tự do nên nhiều nơi làng - xã vùng tự do vẫn duy trì một số hoạt động võ thuật, vui chơi lễ hội dân gian. Đặc biệt thanh niên nông thôn háo hức tập luyện với tinh thần sẵn sàng gia nhập quân đội hoặc di dân công để được góp phần đánh thắng thực dân Pháp.

2. Văn hóa thể chất - thể thao trong chính sách Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ - Ngụy Sài Gòn (1955 - 1975)

Thất bại liên tiếp ở các chiến trường và đỉnh điểm là mặt trận Điện Biên Phủ tháng 5 - 1954 thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ lập lại hòa bình ở Đông Dương và Việt Nam.

Đế quốc Mỹ thay thế thực dân Pháp rắp tâm chia cắt 2 miền Nam - Bắc và dựng chính phủ độc tài Ngô Đình Diệm và sau đó là Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ và những người khác. Lúc đầu với chủ trương vai trò cố vấn cho bộ máy quân sự khổng lồ của các Chính phủ Việt Nam Cộng hòa nhưng vẫn thất bại liên tiếp, Mỹ phải đưa quân đội, vũ khí tối tân vào miền Nam để chống trả cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước của quân đội và nhân dân cả nước.

Vào 30/4/1975 thời điểm vẻ vang nhất trong lịch sử là giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước để cả nước tiến lên xây dựng một thời đại mới như ngày nay.

Nhìn lại lịch sử 20 năm dưới ách cai trị kiểu mới của Mỹ bằng vũ lực quân sự hiện đại ở miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã sử dụng vai trò của thể dục thể thao trong chiến tranh hiện đại của thế kỷ 20 là một vấn đề hết sức lớn, không những khó khăn phức tạp bởi quy mô tính chất, phải có cả một chương trình nghiên cứu đầy đủ và sâu sắc. Vì vậy, trong phạm vi tài liệu này chỉ đề cập khái quát một số nội dung của văn

hóa thể chất - thể thao trong chính sách Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ - Ngụy Sài Gòn (1955-1975).

1.2. Chính sách Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ là dùng viện trợ Mỹ, cố vấn Mỹ, đô la Mỹ để “người Nam Việt Nam đánh người Bắc Việt Nam” do một chính phủ độc tài khét tiếng với tư tưởng Cần lao - Nhân vị chống cộng sản tới cùng. Một trong những chính sách xã hội giáo dục áp đặt cưỡng bức thanh niên miền Nam là đi lính với nhiều tiền đô la và tham vọng để có cuộc sống như Mỹ. Do vậy phải siết đội ngũ thanh niên cộng hòa theo phương châm quân sự hóa ngay từ trong nhà trường. Những giờ học thể dục phải là thể dục quân sự, ngoài giờ học được hoạt động như lối sống Mỹ. Với nhiều chiêu bài “dân tộc, nhân bản và khai phóng” mê hoặc thanh niên theo con đường phụng sự quốc gia mà Ngô Đình Diệm cho đến các Chính phủ tiếp theo luôn luôn tìm mọi cách lôi kéo thanh niên để tạo thành một lực lượng phòng vệ quân sự mang tư tưởng chống cộng sản.

2.2. Dùng viện trợ Mỹ, cố vấn Mỹ trong quản lý điều hành các tổ chức bộ máy như Tổng cuộc thanh niên thể thao, Ủy hội thể vận Việt Nam cộng hòa, các liên đoàn thể thao để phát triển thể dục thể thao ở các thành phố trọng điểm, nhất là Sài Gòn - Gia Định lấy lực lượng cảnh sát, phòng vệ làm trọng điểm. Tổ chức nhiều hoạt động thể thao cộng đồng: đưa xe đạp liên tỉnh và nội thành, các giải bóng đá, quyền anh, bóng bàn... vào dịp cuối tuần, ngày lễ của chính quyền Cộng hòa để xã hội có một bộ mặt văn hóa át đi những cuộc hành quân giết chóc dã man đồng bào từ các vùng đồng bằng miền Tây Nam bộ, đến Trung bộ cao nguyên, lê máy chém về nông thôn thực hiện luật 10 - 59 chà giết sai còn hơn bỏ sót những người có tư tưởng thân cộng sản.

3.2. Giáo dục thể chất trong trường học mang tính chất quân sự độc tài, khuyến khích học sinh thi lấy “Bằng thể dục” với 5 tiêu chí về thể lực, đó là ở vùng thành phố còn ở nông thôn là áp chiến lược và luôn luôn là những trận càn sừng lục cộng sản. Có thể nói một xã hội có 2 mảng: thành thị thì ồn ào lối sống kinh doanh thương mại, lối sống thực dụng, sống ăn chơi bằng viện trợ Mỹ, còn nông thôn thì chìm đắm trong khói lửa chiến tranh. Ngoài những môn thể thao phổ biến của quân đội, công an, sinh viên chúng còn sử dụng Vovinam một cách cưỡng ép để học sinh biết võ, kể cả môn Taekwondo được tổ chức tập luyện cho binh lính nhằm mục đích phục vụ an ninh quốc phòng.

4.2. Ở các đô thị tùy theo tình hình đã khuyến khích tư nhân là những người có thể lực được kinh doanh thể thao, phát triển thể thao nhà nghề. Một số trung tâm đào tạo vận động viên đã dự SeaGames, Asian Games và Olympic Games. Trong những năm 1958- 1974 thể thao thành tích cao có sự huấn luyện của huấn luyện viên Đức, Mỹ, Hàn, Nhật, quan hệ thể thao với quốc tế mở rộng. Việt Nam là một trong những nước sáng lập Sea Games luôn cử vận động viên dự thi quốc tế. Thành tích chưa nhiều, trình độ thành tích đạt được chủ yếu huy chương Đồng, huy chương Bạc. Riêng bóng đá đoạt Cúp Merdeka 1956. Có thể nói trình độ kỹ thuật, chiến thuật thể thao đã có tiến bộ ở một số môn theo xu thời đại.

5.2. Dưới góc độ văn hóa xã hội, các hoạt động thể dục thể thao dưới thời Mỹ - Ngụy không thể phát huy được tính chất văn hóa “Chân - Thiện - Mỹ” mà hoạt động chủ yếu theo thương mại hóa kiểu tự bản kèm theo lối sống Mỹ. Những cái đẹp của thể thao, những suy nghĩ về cái đẹp mà con người mong muốn không thể vượt lên khỏi sự tha hóa của văn hóa đồi trụy trong một xã hội đương thời đầy rẫy sự tàn bạo dã man.

Tuy vậy, trong cộng đồng những anh chị em công chức huấn luyện viên, hướng dẫn viên thể thao trong vùng tạm chiếm vẫn có một bộ phận giàu lòng yêu nước, căm thù giặc xâm lược và bẻ lũ tay sai ngụy quân ngụy quyền, đã tìm cách thoát ra vùng tự do để tham gia vào các đoàn thể cách mạng. Không ít võ sư huấn luyện viên giữ vai trò nòng cốt trong phong trào thể dục thể thao cách mạng tạo thành văn hóa kháng chiến kiên quốc ở các căn cứ Cách mạng góp phần vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng đất nước.

Khái quát đặc điểm văn hóa thể chất - thể thao trong chính sách cai trị nước ta của thực dân Pháp - Mỹ từ năm 1858 đến 1975 Hơn 100 năm thực dân Pháp và sau đó là đế quốc Mỹ xâm lược nước ta là thời gian bắt đầu tiếp kiến nền văn hóa thể chất - thể thao phương Tây cho những người nước ngoài sinh sống, làm việc, buôn bán kể cả người Việt Nam du học đưa vào tạo ra bước ngoặt lịch sử của nền văn hóa thể chất dân tộc ta đã hun đúc suốt chiều dài lịch sử 4000 năm của đất nước.

Diễn tiến sự tiếp thu và phát triển văn hóa thể chất thể thao phương Tây ở nước ta có một số đặc điểm cơ bản dưới đây:

1. Như một quy luật phát triển xã hội ở đâu có con người, ở đó có hoạt động vui chơi giải trí là một nhu cầu tinh thần. Những giáo sĩ, thương nhân nước ngoài vào Việt Nam rất sớm từ thế kỷ 15 - 16 nhưng mãi từ cuối thế kỷ 19 các sĩ quan, binh lính, thương nhân bắt đầu sinh sống và làm việc tại Sài Gòn - Hà Nội ngày một nhiều và chính họ đã có nhu cầu chuyển dẫn các hoạt động vui chơi giải trí bằng một số môn thể thao phương Tây. Hoạt động văn hóa thể chất - thể thao phương Tây có sự khác biệt so với văn hóa thể chất dân tộc Việt Nam ở chỗ tính phóng khoáng vận động thể lực, tính hấp dẫn và cuốn hút người chơi bởi các chất liệu và phương tiện chơi như quả bóng, xe đạp, các dụng cụ cầm tay khác đều là sản phẩm của nền sản xuất công nghiệp.... Sự khác lạ và hấp dẫn của các lối chơi, luật chơi đầy sáng tạo, ngẫu hứng nên nhanh chóng thu hút cảm tình của người Việt Nam. Sau đó một lớp tri thức mới du học ở Pháp về càng thúc đẩy nhanh tiến trình tiếp thu văn hóa thể chất - thể thao phương Tây.

Một số trường Pháp, trường Pháp - Việt ở thành phố có giờ thể dục trong trường đã khơi dậy trong tâm hồn giới trẻ có điều kiện kinh tế một thị hiếu văn hóa thể thao phương Tây.

2. Mục đích chính trị của chính sách cai trị thuộc địa mà thực dân Pháp đặt ra là thúc đẩy sự tiếp nhận một số môn thể thao trong đời sống xã hội của người dân thành thị là chủ yếu. Để ru ngủ tinh thần xã hội bằng phong trào thể thao. Thông sứ Pháp Yves Châtel đã chủ xướng nhằm lôi kéo thanh niên hoạt động thể thao để xa lánh phong trào hoạt động cách

mạng những năm 1930 và phong trào dân chủ hóa, tân tiến hóa từ Pháp truyền vào Việt Nam. Nước Pháp bị phát xít Đức chiếm vào tháng 6/1940 thì toàn quyền Đông Dương Đờcu đã siết chặt thanh niên với thể thao để dương lên hình ảnh “mẫu quốc” Những hoạt động ấy càng làm cho giới trẻ, tri thức con cháu quan lại mãi mê với thể thao.

3. Phát triển hình thái tự nhân hóa, quân sự hóa các hoạt động thể thao.

Phát triển văn hóa thể chất - thể thao trong chính sách thuộc địa luôn gắn với việc thỏa mãn nhu cầu của Sĩ quan, binh lính người Pháp và người Việt trong bộ máy cai trị theo một cơ chế hội phí, lệ phí và kinh doanh giải trí của một bộ phận người giàu. Ngay những năm 1897 - 1898 ở Sài Gòn đã có Hội đua ngựa để đánh cá cược. Năm 1898 một số tờ báo ở Sài Gòn đã đưa tin về Hội đua ngựa bản địa. Chỉ vài năm sau trường đua Phú Thọ đã ra đời do ông chủ người Pháp đầu tư. Bên cạnh đó là cá tổ chức thể thao đều do tướng tá quân đội, cảnh sát nắm quyền.

Đối với các môn thể thao khác: bóng đá, xe đạp, quyền anh, bóng bàn...lần lượt ra đời các hội theo luật Hội đoàn mà Quốc hội Pháp đã quy định. Tất cả các hội người Pháp có quyền thể đứng ra tổ chức, tự lo tài chính và có các mức đóng góp theo vai trò quyền lực đều do của từng thành viên. Những vận động viên quân đội, công an giữ vai trò nòng cốt ở các đội thể thao. Rõ ràng văn hóa thể chất - thể thao có khía cạnh kinh doanh giải trí ở phương Tây áp dụng vào quân sự hóa ở Việt Nam cũng chỉ nhằm phục vụ giới cầm quyền và quan lại phong kiến, thương gia giàu có.

4. Áp dụng chế độ dạy thể dục trong trường học của người Pháp, trường Pháp - Việt dành cho con cháu các gia đình sĩ quan, binh lính, thương gia nước ngoài và bản địa là chính sách chung của chế độ thuộc địa. Toàn quyền Đông dương đề ra chủ trương mở các trường Ấu học, Tiểu học, Trung học ở các thành phố lớn, các tỉnh lỵ là chính sách giáo dục chung nhưng do giáo viên phải là người có đào tạo nên những năm đầu của thế kỷ 20 số trường có dạy giờ thể dục chưa nhiều. Chương trình dạy thể dục dựa theo lý thuyết Hébert tức là dạy các bài tập thể dục cơ bản, chạy nhảy, ném, leo trèo thang dóng, các trò chơi vận động. Sân bãi để giảng dạy các trường của người Pháp trong thành phố cũng hạn hẹp. Phương pháp dạy học thể dục cũng khác các trường học ở các vùng phủ, huyện còn chuyên dạy theo kiểu Nho giáo khiến cho nhiều giới trí thức bấy giờ rất lạ lẫm bởi đã từng quan niệm dạy chữ chứ chưa từng thức được giáo dục ở các trường phải theo phương châm Trí - Đức - Thể - Mỹ. Tư duy giáo dục này đã phát triển từ những thế kỷ 17 - 18 ở phương Tây. Tiếp thu tư duy giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ tại các nhà trường trong điều kiện lịch sử ở nước ta là quá trình lâu dài mãi sau chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc mới có điều kiện phát triển rộng nhưng vẫn giới hạn trong các trường ở thành phố. Cả một châu, phủ, huyện may ra mới có một trường trọng điểm có hoạt động thể thao do một số học sinh có điều kiện tụ tập chơi là chủ yếu. Chính vì vậy các giải thể thao học sinh ở Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ chủ yếu là học sinh tại các thành phố tham gia. Riêng những trường Đại học - Cao đẳng ở thành phố Sài Gòn, Hà Nội, Huế sau này mới có sân bãi và thầy giáo dạy thể dục.

5. Toàn quyền Đông Dương và các Khâm sứ, Thống sứ phụ trách các kỳ sử dụng loại hình đua xe đạp liên tỉnh, liên 3 nước Đông dương trong thời kỳ 1936 - 1939 đặc biệt 1940 - 1945 làm hình thức lôi kéo các quan lại phong kiến cùng thanh niên để tuyên truyền về nước Pháp và chống sự ảnh hưởng của trào lưu giác ngộ cách mạng đang phát triển ở Việt Nam. Rầm rộ nhất là sau khi phát xít Đức đánh chiếm nước Pháp thì Toàn quyền Đông dương ra sức tổ chức các hoạt động mang mục đích chính trị rõ ràng là phụng sự mẫu quốc. Điều đó càng tích cực xây dựng mô hình khung 1 thể dục thể thao để biểu thị thể chế Việt Nam cộng hòa đối trọng với cuộc kháng chiến 9 năm của quân và dân ta đánh đuổi thực dân Pháp. Cuối cùng sự thất thủ tại Điện Biên Phủ năm 1954 kết thúc chính sách cai trị của thực dân Pháp tại Đông dương, đế quốc Mỹ thay Pháp một lần nữa xâm chiếm miền Nam.

6. Những hoạt động thể dục thể thao của các chế độ quân nguy quyền Sài Gòn với viện trợ Mỹ, cố vấn Mỹ, đô la Mỹ trở thành một công cụ vũ trang trong chính sách Việt Nam hóa chiến tranh. Những yếu tố mới về tổ chức thể dục thể thao mang tính thời đại để hội nhập thể thao thế giới nhưng bản chất văn hóa thể chất - thể thao không hướng vào giá trị Chân - Thiện - Mỹ mà ngược lại trở thành một công cụ phục vụ bộ máy chiến tranh của Mỹ - Ngụy. Tuy nhiên, trong thể dục thể thao ấy vẫn có những người chân chính với lòng yêu đất nước, yêu nghề nghiệp nên đã nhanh chóng hòa nhập vào phong trào thể dục thể thao cả nước sau khi giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

7. Trong thời gian bị thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cai trị đã có được một tổ chức quản lý nhà nước và xã hội điều hành thể dục thể thao mang xu thế hiện đại với quy mô nhỏ hẹp, một số môn thể thao phát triển tuy nhiên thành tích còn rất ít và thấp, cán bộ hướng dẫn viên và cơ sở vật chất của thể dục thể thao chỉ có ở một số thành phố. Điều đó có thể nói là di sản văn hóa thể chất - thể thao qua 100 năm mà các nước xâm lược Việt Nam đã tạo ra.

8. Trong hơn 100 năm bị thực dân Pháp rồi đến đế quốc Mỹ cai trị vẫn có những hoạt động võ - vật dân tộc nhiều làng xã trên khắp miền đất nước dưới các hình thức trò chơi dân gian, hoạt động lễ hội khi có.

Từ trong cuộc sống bị đế quốc và phong kiến áp bức, bóc lột đến xương tủy những người dân yêu nước vẫn nấu chí căm thù đã đứng lên đoàn kết chiến đấu bền tục trong suốt hơn 100 năm. Ngày 30/4/1975 đánh dấu sự thất bại hoàn toàn chính sách xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Nền văn hóa thể chất - thể thao Việt Nam bước vào thời đại mới trong thế kỷ 20 - đó là văn hóa thể chất - thể thao cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA THỂ CHẤT - THỂ THAO THỜI KỲ CẢ NƯỚC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG THẾ KỶ 20 - 21 (1986 - 2015)

Đây là giai đoạn Đảng - Nhà nước ta lãnh đạo và khởi xướng đường lối đổi mới nhằm xây dựng kinh tế xã hội vận hành theo cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế có sự quản lý thống nhất của nhà nước định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Từ nền kinh tế nông nghiệp chưa phát triển, năng suất thấp, công nghiệp yếu kém mức sống nhân dân cải thiện chưa nhiều bước sang chế độ kinh tế thị trường hội nhập quốc tế cuối thế kỷ 20 là sự thách thức vô cùng to lớn.

Trải qua 12 kỳ kế hoạch 5 năm (1986 - 1990 và 1991 - 1995) thực hiện đổi mới quản lý kinh tế với 3 chương trình mục tiêu lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng hàng xuất khẩu và các chương trình văn hóa xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao..) tương ứng đã góp phần quan trọng để nước ta về cơ bản thoát khỏi , tình trạng khủng hoảng kinh tế xã hội và từ 1996 bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng đa phương hóa, đa dạng hóa. Những kết quả đổi mới về tư duy chính trị đến kinh tế xã hội trong 10 năm đầu tiên đã là cơ sở quan trọng để thể dục thể thao có bước phát triển mới về phong trào thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao hội nhập trở lại với các Đại hội thể thao Olympic năm 1988 ở Hàn Quốc, Đại hội thể thao Đông Nam Á năm 1989 ở Malaysia và Asiad lần thứ 11 ở Trung Quốc năm 1990.

Giữa những năm 90 nước ta đã thiết lập ngoại giao với Mỹ và nhiều nước khác, quan hệ với thể thao thế giới mở rộng và chuẩn bị mọi mặt đăng cai Seagames lần đầu tiên tại Việt Nam (2003) rồi đến Asian Indoorgames (2009), tham gia đầy đủ các Seagames, Asiad, Olimpiad với những thành tích thi đấu đã trở thành quốc gia mạnh ở Đông Nam Á.

Dưới góc độ lý luận văn hóa và lý luận - phương pháp quản lý thể dục thể thao kết hợp lý luận kinh tế học, Xã hội học để xem xét đặc trưng văn hóa thể thao - thể chất trong giai đoạn này có thể khái quát một số đặc trưng văn hóa của thể dục thể thao như trình bày dưới đây:

1. Văn hóa tuyên truyền vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại.

Đây là kinh nghiệm và tài sản trí tuệ của lịch sử thể dục thể thao nước ta đã có từ những năm đầu thành lập nước. Vận động tuyên truyền nhân dân tập thể dục thể thao để tăng cường sức khỏe là một đặc điểm có tính văn hóa lối sống ở nước ta được hình thành từ năm 1946 do Nhà thể dục Trung ương thực hiện theo lời dạy của Bác Hồ. Đó cũng là vận động cách mạng toàn dân trong những năm xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa khi phải chiến đấu chống lại chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ và chi viện miền Nam

giải phóng đất nước thì lại càng mang một giá trị lịch sử của thể dục thể thao bằng tên gọi “Rèn luyện thân thể để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Khẩu hiệu này như một hiệu triệu toàn dân tập luyện thể dục thể thao được trang trí treo tại các nơi tập luyện, thi đấu, trường học. Khẩu hiệu tuyên truyền ấy được thể hiện bằng nhiều khẩu hiệu thời đánh Mỹ như “Rèn luyện chân đồng vai sắt”, “Chạy nối liền Nam Bắc”. Rèn luyện thân thể trở thành phong trào thi đua xây dựng đơn vị tiên tiến thể dục thể thao trong các trường học, công nông lâm trường, nhà máy, xí nghiệp, cơ quan, đoàn thể.

Phát huy giá trị văn hóa toàn dân rèn luyện thể thao mỗi năm ngày 27 - 3 được lấy là “Ngày thể thao Việt Nam” và tổ chức chạy tượng trưng. Đảng và Chính phủ rất quan tâm, nhân dịp xuân Canh Thìn và chào đón năm 2000, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Lê Khả Phiêu gửi thư chúc mừng ngành Thể dục thể thao có nhắc lời hô hào toàn dân tập thể dục của Bác Hồ với nội dung “Ngành Thể dục thể thao sẽ tìm cách tổ chức thực hiện giỏi ý tưởng của Người”. Ngày 27-3-2000 Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Gia Khiêm thay mặt Chính phủ và nhiều vị lãnh đạo ở Trung ương và khách quốc tế cùng 3000 cán bộ, thanh niên, sinh viên dự lễ phát động phong trào này mở đầu cho thế kỷ 21. Cuộc chạy quanh hồ Hoàn Kiếm tại Hà Nội diễn ra sôi nổi cùng lúc với các cuộc chạy ở nhiều địa phương.

Từ cuối thế kỷ 20 bước vào thời kỳ đổi mới, hưởng lời kêu gọi của Liên hiệp quốc và Ủy ban Olympic quốc tế thường xuyên hàng năm tổ chức những cuộc “đi bộ toàn dân” vì hòa bình, “ngày chạy Olympic” chính là tuyên truyền vận động mọi người tập thể dục thể thao suốt đời.

Giá trị và ý nghĩa văn hóa của hoạt động này ở nước ta đã trở thành truyền thống lôi cuốn tập hợp quần chúng cùng nhau có một ý thức rèn luyện thân thể hàng ngày, đây là dịp gặp gỡ giao lưu chia sẻ tâm tư, tình cảm góp phần tạo nên một lối sống cộng đồng.

Giá trị văn hóa ở một phương diện quan hệ xã hội đó là sự gần gũi, bình quyền từ những vị khách VIP với quảng đại công chúng. Thể dục thể thao là ngôn ngữ đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau rất màu nhiệm.

Phong trào rèn luyện thân thể đã góp phần tạo nên một số lượng dân số tập luyện theo định hướng là 25% dân số vào năm 2015 và phần đầu đạt 30% năm 2020, ở những thành phố lớn tỷ lệ % còn cao hơn nhiều song mỗi người có tập luyện thể dục thể thao hàng ngày. Cuộc sống mỗi người có tập luyện thể thao sẽ là cuộc sống văn minh, lợi ích về sức khỏe rõ ràng nhất là thời kỳ đô thị hóa, công nghiệp hóa thì rèn luyện thân thể gần gũi thiên nhiên là một liều thuốc bổ tố lành.

2. Văn hóa tổ chức Đại hội thể thao giàu bản sắc dân tộc với tính hiện đại

Đại hội thể thao ở đây được đại diện cho cả việc tổ chức Seagames hay Asiad ở nước ta bao giờ cũng tiến hành Lễ Khai mạc và Bế mạc theo thông lệ quốc tế. Ở phương

diện nước chủ nhà, Lễ Khai mạc được hiểu là Lễ chào mừng, Lễ đón tiếp long trọng, thân tình đối với quan chức, vận động viên các nước đến tham dự, Lễ Bế mạc là lễ chia tay một cách đầy cảm xúc nồng nàn và quyến luyến bạn bè đã có thời gian cùng nhau gặp gỡ, trao đổi hiểu biết lẫn nhau về chính trị văn hóa và đời sống nước sở tại để rồi hẹn sẽ gặp lại nhau.

Vì lẽ ấy mà Lễ Khai mạc các sự kiện thể thao lớn như Seagames, Asiad, Olympiad ở mọi quốc gia đăng cai tổ chức là một cơ hội giới thiệu bạn bè quốc tế từ khắp nơi, những sắc thái văn hóa truyền thống, những đặc trưng lịch sử và đời sống xã hội thông qua các chương trình hoặc là đồng diễn thể dục thể thao, hoặc là văn hóa nghệ thuật ca hát, vũ đạo của dân tộc. Ngày nay các Lễ Khai - Bế mạc sử dụng công nghệ âm thanh, ánh sáng Laze màu sắc huyền ảo làm rung động.

- Một dấu ấn văn hóa độc đáo của Lễ Khai mạc là rước đuốc và thắp đuốc lửa vào đài lửa. Ở nhiều nước có nền kinh tế phát triển như Đức, Pháp, Mỹ, Nhật đã từng tổ chức lấy lửa truyền thống từ Thánh địa Olympia bằng lăng kính Laze rồi di chuyển bằng nhiều phương tiện giữ lửa rất hiện đại do người cầm đuốc chuyển giao qua các nước kết hợp vận chuyển bằng tàu biển, hàng không - đây là một cách tuyên truyền về sự hiện diện của nước đăng cai. Thắp lửa trên đài đuốc bằng cách bắn tên lửa, bằng cách đốt pháo dây, bằng cách đưa con người lên độ cao 40 - 50m trực tiếp châm lửa... Tất cả những lần châm đuốc đài lửa đều gây ra những bất ngờ cho mọi người.

- Văn hóa tổ chức còn thể hiện ở công cụ trang trí các biểu tượng, các linh vật, các tiêu chí khẩu hiệu về Đại hội ở mọi nơi thi đấu, trên các đường phố tạo nên một không gian rộng lớn những màu sắc lung linh, rực rỡ.

Năm 2003 nước ta đăng cai Seagames lần thứ 22 đã chọn biểu trưng Đại hội là “Chim Lạc Việt” và linh vật bảo trợ là “Trâu Vàng” được các họa sĩ vẽ cách điệu có tính nghệ thuật dân gian ở nước ta. Màn đồng diễn Lễ Khai mạc là những bài tập thể dục dưỡng sinh do các cô chú bác ở Hà Nội trình diễn với ý tưởng ca Việt Nam cùng với những loạt pháo hoa sắc màu lung linh trên bầu trời sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, Hà Nội

- Văn hóa trao huy chương: Tại các cuộc thi lớn ở trong nước, nhất là quốc tế việc trao huy chương luôn là văn hóa lễ tân mẫu mực nhưng giàu tính dân tộc của nước chủ nhà. Vinh hạnh của những người nhận huy chương đứng trên bục danh dự cùng tất cả mọi người có mặt tại đó đều tự giác chào cờ và quốc ca của nước mà vận động viên đoạt huy chương vàng. Đó là giờ phút thiêng liêng nhất, vinh hạnh nhất của nhà vô địch đã làm được là điều thiêng liêng, vinh quang về cho Tổ quốc mình.

- Văn hóa giao lưu hiểu biết lẫn nhau vì hòa bình, tiến bộ trong Đại hội thể thao là giá trị chính trị nhân văn sâu sắc. Dù Seagames, Asiad, Olympiad tổ chức ở mỗi quốc gia có chế độ chính trị thế nào đều có chung một ý tưởng vì hòa bình, tiến bộ cho thế giới. Nước ta

đã 2 lần được đăng cai tổ chức sự kiện đó: Seagames năm 2003 và Asian Indoorgames năm 2009. Đó là sự kiện văn hóa chính trị rất lớn của thể dục thể thao.

Ngoài ý nghĩa chuyên môn có mang theo ý nghĩa về văn hóa xã hội, kinh tế, du lịch, giao thông... những sự kiện này cùng với nhiều giải thể thao ở các môn bóng đá, quần vợt bóng bàn, võ thuật, bóng chuyền, cầu lông... nhiều lần được tổ chức ở nước ta (Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng...) đã nâng cao vị thế nước ta trong lòng bạn bè quốc tế. Đây là một đặc trưng văn hóa của thể thao nước ta trong những năm đầu thế kỷ 21.

3. Rước đuốc về Ba Đình lịch sử Kỷ niệm 50 năm thành lập nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/1995)

Đây là sự kiện văn hóa chính trị của thể dục thể thao thập niên 90 thế kỷ 20. Cuộc Rước đuốc truyền thống 50 năm cách mạng theo 5 tuyến đường chính từ Cà Mau (Minh Hải), Điện Biên (Lai Châu), Pắc Pó (Cao Bằng), Tân Trào (Tuyên Quang), Vùng Mỏ (Quảng Ninh) trải qua các tỉnh quy tụ về Bảo tàng Hồ Chí Minh 15h00 ngày 01/9/1995 và dâng lên Đài lửa vào sáng 02/9/1945

Khai mạc Đại lễ Kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 50 tại Quảng trường Ba Đình. Ngành Thể dục thể thao được dự chuyển lửa đấu tranh giải phóng dân tộc của quân và dân ta từ 53 tỉnh thành phố về Bảo tàng Hồ Chí Minh và Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh đặt đuốc lửa truyền thống trong Bảo tàng. Tại các Lễ chuyển và đón đuốc ở các địa phương đều tổ chức long trọng như ngày hội có sự tham dự của lãnh đạo tỉnh, thành phố, đại diện Bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang cùng với đội ngũ rước đuốc là các vận động viên.

Diễn tiến cuộc rước đuốc về Ba Đình lịch được trình bày trên bản đồ.

Tuyến I: Lễ mít tinh dạ hội thanh niên tối 15 - 7 tại thị xã Cà Mau thắp lửa tại bảo tàng tỉnh và tượng đài chiến sĩ đảo Hòn Khoai với khởi nghĩa tháng 8 -1945.

+ Sáng 16-7 đoàn rước đuốc khởi hành từ Cà Mau - Sóc Trăng - Cần Thơ - Vĩnh Long - Tiền Giang nhập đoàn rước từ Phú Quốc (Kiên Giang), An Giang -Đồng Tháp - Tiền Giang qua Long An về thành phố Hồ Chí Minh. Đuốc từ các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long hợp nhất với đuốc từ Tây Ninh, Sông Bé tại quảng trường Nguyễn Tất Thành, Trung tâm thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình rước đuốc đoàn đã thắp hương dâng hoa tại tượng đài chiến thắng Tầm Vu ở Nam Bộ, diễu hành dâng hương hoa tại phần mộ cụ Nguyễn Sinh Sắc tại Cao Lãnh (Đồng Tháp).

+ Từ thành phố Hồ Chí Minh đoàn rước qua Đồng Nai tiếp đuốc từ Bà Rịa - Vũng Tàu để qua Bình Thuận, Ninh Thuận đón Quốc từ Lâm Đồng xuống để

tiên ra Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định quy hợp đuốc ngày 9-8 tại Thành phố Đà Nẵng.

Đoàn rước đuốc diễu hành qua nhiều đường phố Đà Nẵng có 50 xe máy cờ hoa dẫn đường lên đỉnh đèo Hải Vân chuyển giao cho tỉnh Thừa - Thiên - Huế, tại thành phố diễu hành qua trường Quốc học Huế rồi Thành Nội chuyển ra Quảng Trị.

Đuốc truyền thống lưu lại 2 ngày đến dâng hương do hoa tại thành cổ Quảng Trị và nghĩa trang Quốc gia Trường Sơn ngày 13 - 8.

Các tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh đón đoàn và chuyển tiếp về Nghệ An ngày 19 - 8. Tại Vinh đoàn diễu hành về Kim Liên - Nam Đàn mít tinh dâng hương hoa tại nhà tưởng niệm Bác Hồ.

Từ Vinh đoàn rước đuốc chuyển giao cho Thanh Hóa - Ninh Bình cùng đuốc từ Thái Bình - Nam Hà rước đuốc về Ba Đình Kỷ niệm 50 năm thành lập Nước. Ngày 01 - 9 đuốc truyền thống về đến Hà Nội.

Tuyên II: Lễ mít tinh thắp đuốc tại Bảo tàng Điện Biên sáng 27 - 8 diễu hành qua các địa danh lịch sử chiến thắng và chuyển về Sơn La - Hòa Bình - Hà Tây để về Hà Nội vào ngày 01 - 9

Tuyên III: Sáng 27 - 8 ba nơi tổ chức lễ thắp lửa truyền thống tại Lào Cai, Hà Giang và đặc biệt tại đình Tân Trào - thủ đô kháng chiến năm xưa về thị xã Tuyên Quang để chuyển về hợp nhất tại đền Hùng (tỉnh Vĩnh Phúc) ngày 30 - 8. Lưu lại tổ chức lễ nhập đuốc để chuyển qua Việt Trì, các huyện về Hà Nội sáng ngày 01 - 9.

Tuyên IV: Mít tinh thắp lửa truyền thống tại bảo Pắc Pó Cao Bằng sáng ngày 27-8, diễu hành qua các địa phương về đến thành phố Bắc Kạn 30-8, thành phố Thái Nguyên 31 - 8 và tổ chức diễu hành tại bảo tàng dân tộc. Ngày 31 - 8 chuyển về Từ Sơn - Trường Đại học TDTT Trung ương 1 hợp nhất với đuốc từ Lạng Sơn, Bắc Giang đến. Sáng 01 - 9 đoàn rước đuốc tuyên IV đến Hà Nội.

Tuyên V: Sáng 27 - 8 mít tinh thắp lửa tại địa danh bảo tàng Hòn Gai về Hạ Long, qua Quảng Yên về thành phố Hải Phòng 28 - 8. Rước đuốc tại thành phố, mít tinh dạ hội tới 29 - 8. Sáng 30 - 8 tỉnh Hải Dương đón đuốc ngày 31 - 8 qua các huyện tỉnh Hải Dương về đến Hà Nội sáng ngày 01 - 9.

Lễ tiếp đón Đuốc truyền thống Cách mạng từ 5 cửa ô vào tập kết tại Bảo tàng Hồ Chí Minh vào 15h ngày 1/9/1995. Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội tiếp đón và phát biểu ý kiến Chào mừng. Dự Lễ có các vị lãnh đạo Đảng - Chính phủ - Quốc Hội, các Ban, Bộ ngành ở Trung ương, Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh tháp tùng đoàn vào trong và mời Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh đặt đuốc lửa truyền thống Cách mạng tại Bảo tàng.

Hình (Chủ tịch Nông Đức Mạnh đặt đuốc tại bảo tàng Hồ Chí Minh)

Đài đuốc “Sơn son thiếp vàng, họa tiết kiến trúc dân tộc thời Lý do Giáo sư - Kiến trúc sư Hoàng Đạo Kính thiết kế mỹ thuật. Sáng sớm ngày 02-9-1995, Anh hùng lực lượng vũ trang, nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân, nhà Khoa học Đặng Vũ Minh cùng đoàn vận động viên đeo trước ngực là giải bằng tên 53 tỉnh, thành phố chuyển đuốc từ Bảo tàng Hồ Chí Minh ra Quảng trường dâng lên Đài lửa đúng lúc Chào cờ Kỷ niệm thành lập nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 7h30 sáng ngày 2 - 9 - 2015 Đại Lễ kỷ niệm 70 năm đoàn nghi lễ vận động viên đã lấy lửa từ Bảo tàng Hồ Chí Minh, ngọn đuốc được trao cho Trung tướng Triệu Xuân Hòa, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trực tiếp thắp lên Đài lửa của cuộc mít tinh,

(Hình) Các đồng chí lãnh đạo Đảng - Nhà nước dự lễ đón đuốc và chuyển đuốc vào bảo tàng Hồ Chí Minh.

Đoàn rước đuốc từ bảo tàng Hồ Chí Minh ra lễ mít tinh kỷ niệm 50 năm thành lập nước CHXHCN Việt Nam (02/9/1999)

4. Văn hóa thi đấu thể thao - văn hóa thưởng thức cái đẹp đã có từ ngàn xưa và phát triển ngày càng rực rỡ theo tiến trình lịch sử.

Nhiều học giả đã từng quan niệm chơi “trò chơi” cũng có quy định thắng - thua. Thuật ngữ thi đấu thể thao ở đây được áp dụng trong phạm vi khi mà nghiên cứu Olympic games các môn thể thao dân tộc hay hiện đại đã được nâng lên hình thức giao đấu để phân biệt thắng - thua. Từ đó nên hiểu thể dục là mẫu số chung của một hoạt động thể chất và khi các bài tập trở thành các môn thể thao phải diễn ra dưới hình thức giao đấu

hay trình diễn theo luật định. Điều tiên quyết đó là Luật:

+ Thi đấu, trình diễn thể thao đều có mục đích phô trương cái hay, cái đẹp của kỹ thuật thực hiện bởi sự rèn luyện mà có những khác nhau thi đấu là thi thố tài năng thực hiện các bài tập, môn thể thao để xác định người thắng, người thua. Để đạt được chiến thắng phải sáng tạo chiến thuật, có tâm lý tinh thần quyết thắng bằng tài năng bản thân. Cái hay, cái đẹp đó chính là văn hóa đã được rèn luyện để sáng tạo ra. Ngày nay, hầu như tất cả các môn thể thao trên thế giới đều có những cái hay, cái đẹp riêng biệt làm rung động mọi người. Chẳng hạn, những bước chạy thoăn thoắt bay nhanh về phía trước của vận động viên điền kinh để đạt thành tích dưới 10 giây ở cự ly 100 m mà nhiều nhà bình luận ví như con linh dương thỏa sức tung hoành. Những đường bóng của bóng đá đỉnh cao giữa các cầu thủ như thêu hoa, dệt gấm trên sân cỏ và những bàn thắng tuyệt mỹ đầy bất ngờ làm bùng lên niềm hân hoan của người xem trên khán đài nhưng cũng làm lạnh lẽo bui ngùi của không ít khán giả bởi thần tượng của mình đã thua khi chơi. Xem bóng bàn trình độ thể giới có cảm xúc bất ngờ những giây phút đưa mắt dõi theo đường bóng nhanh như gió từ

hai phía bàn mà bồi hồi, rạo rức... Nhiều vận động viên bơi lội đẹp như cá bơi vùng vẫy trên hồ. Đó là những cái đẹp của con người không chỉ về kỹ thuật mà đẹp cả về nghệ thuật vận động trong thể thao. Có lẽ vì vậy không biết bao nhiêu các nhà điêu khắc tạc bức tượng lực sĩ thể thao đặt tại các bảo tàng, công viên ở Hi Lạp, Ý, Pháp, Nga...mang đến cho công chúng cơ hội thưởng thức nghệ thuật tạo hình.

+ Từ khi loài người biết lao động kiếm sống và chiến đấu bảo vệ tính mạng đồng loại và bờ cõi thì cũng là quá trình hình thành trạng thái tâm lý về chiến thắng hơn người dù còn rất đơn giản. Thi tài năng có trong tất cả mọi hoạt động sống trong cộng đồng vì thế trong hoạt động vui chơi, hoạt động tập luyện thể chất không thể không có sự thi đấu. Về phương diện văn hóa thường dùng thuật ngữ văn hóa ứng xử như một phẩm chất xử sự với nhau giữa người với người và với xã hội một cách thật thà, tôn trọng. Trong thể thao quy tắc ứng xử trở thành luật và chuẩn mực đạo đức để đảm bảo sự giao đấu diễn ra một cách trật tự. Nhờ có quy tắc ứng xử thì mới có được giá trị văn hóa và nó trở thành văn hóa ứng xử trong thể thao. Ứng xử văn hóa đã làm hệ thống các môn thể thao ngày càng mở rộng, trong tiến trình phát triển lịch sử nhân loại lúc ban đầu đâu có nhiều môn thể thao như ngày nay. Mục đích chính yếu của văn hóa ứng xử là làm con người luôn luôn giữ đó là chân - thiện - mỹ. Tài năng phải đi cùng với đạo được cái đúng, cái tốt, cái hay, trong văn hóa đạo đức. Thi đấu thể thao thắng đối thủ bằng gian trá, không trung thực, trái với những quy tắc ứng xử đều bị xử phạt, thậm chí xử thua. Thế giới đã chứng kiến không biết bao nhiêu trường hợp do sử dụng Doping để tạo ra “năng lực ảo” khi đoạt huy chương dù từ trước đó vài năm vẫn bị phạt và thu hồi huy chương.

+ Văn hóa ứng xử trong thể thao là gương phản chiếu của văn hóa ứng xử xã hội. Trong thể thao do tính chất thi đấu giành thắng hay bị thua có nhiều góc cạnh phức tạp, do năng lực trình độ, do trọng tài, do những tác động không lành mạnh - gọi chung là ứng xử phi văn hóa. Nhưng cũng không ít trường hợp rất khó xác định động cơ hành vi bạo lực trong thi đấu, nhất là ở những môn đối kháng trực tiếp (võ, vật, bóng đá...). Giả dụ trong thi đấu giải bóng đá V-League 2015 trận SHB Đà Nẵng gặp SLNA tại Vinh (vòng 25 ngày 13-9-2015) cầu thủ Quế Ngọc Hải lao vào phá bóng quyết liệt làm cầu thủ Anh Khoa bị chấn thương đầu gối rất nặng phải đưa sang Singapore mổ và nguy cơ là Anh Khoa khó trở lại nghề đá bóng. Trên báo chí không biết bao nhiêu ý kiến bình luận, bản thân Ngọc Hải đã đến tận Đà Nẵng thăm hỏi, xin lỗi và hứa có trách nhiệm đóng góp kinh phí chữa trị. Hành vi ăn năn, hối hận của Hải có thể coi là hành vi có văn hóa. Những nhận án phạt bởi luật thi đấu quy định hành vi lao vào đá chân đối thủ là bị cấm với tội danh thô bạo gây chấn thương cho đối thủ. Vậy theo luật là hành vi phi văn hóa. Loại ý kiến thứ hai cho là vì tinh thần thi đấu quyết liệt “màu cờ sắc áo” nên đó là động cơ tích cực không phải trả thù ác liệt hạ đối thủ. Thật không may, sau đó ít ngày trong trận chung kết Cúp Quốc gia tại sân Gò Đậu giữa đội T&T Hà Nội với đội vô địch Quốc gia B. Bình Dương lại xảy ra tai nạn gãy cổ chân của vận động viên Abass do vận động viên Thanh Hoà gây ra và anh cũng bày tỏ thái độ ăn năn hối hận đã gây ra tai nạn đối với đối thủ. Trong thi đấu còn xuất hiện

những ứng xử phi văn hóa như “vái lạy trọng tài”, dơ “ngón tay” phản ng, chửi thề, giằng co với đồng đội, với người thi hành công vụ, nhất là trọng tài....cũng được quy định cấm trong các luật thi đấu. Không phải chỉ có trong thi đấu môn bóng đá mà ở nhiều môn khác: quần vợt, bóng bàn, xe đạp và một số môn võ thuật cũng xảy ra nhưng phản ứng trọng tài.

Oái oăm thay chính các vận động viên thi đấu để bày tỏ những cái hay, cái đẹp, cái tốt của thể thao để làm gương cho người khác học tập thì cũng từ đó dễ xảy ra những hành vi bạo lực, vô cảm, thiếu tinh thần “Fairplay”...được gọi là phi văn hóa, phi đạo đức thể thao.

+ Thường thức thi đấu thể thao của khán giả là một bộ phận trong việc tạo nên cái đẹp của thể thao. Chính khán giả vừa thưởng thức cái đẹp thể thao vừa đóng góp làm nên sự thăng hoa của cái đẹp. Thử hình dung trên khán đài sân vận động, tầng tầng lớp lớp khán giả cùng đồng phục màu áo của đội bóng yêu thích đứng lên tay cầm tay dương cao các dải lụa với dòng chữ “chiến thắng” để cổ vũ đội bóng thần tượng của mình. Cổ vũ tạo ra những làn sóng dồn dập hòa vào bài ca tiếng hát hào hùng - văn hóa cổ động thời hiện đại sôi động có sức mạnh thật ghê gớm. Nhưng cũng văn hóa bất bình không dừng ở tiếng hô hoán mà là hành vi ấy khi trở thành phản cảm đáng sợ khi có những sự la ó, giữa các nhóm cổ động viên là kết cục tệ hại cho cả một quây phá, ném vật lạ khắp cả khán đài, ẩu đả lẫn nhau cuộc trình diễn thể thao.

+ Thế giới thể thao ngày nay không còn ở giới hạn định như cách đây hai ba thập niên mà đã trở thành điểm hội tụ được soi xét dưới con mắt của hàng tỉ người nhờ các kênh truyền hình vệ tinh. Vì vậy sự giao lưu, tiếp nhận văn hóa thể giới diễn ra hàng ngày, hàng giờ từ đó khó tránh khỏi sự hình thành văn hóa thể thao nước ngoài du nhập xuất hiện ở nước ta.

Văn hóa thần tượng vận động viên ngày càng nhiều trong giới trẻ như một tính cách của lối sống đương đại. Trong văn hóa nghệ thuật thế giới trẻ mà thần tượng diễn viên điện ảnh, ca sĩ Hàn quốc không chỉ về cái đẹp trình diễn mà cả phong cách thời nay cũng như dáng vẻ bề ngoài. Mái tóc nhuộm vàng hoe của vận động viên Balotelly đã được rất nhiều fan nước ngoài hâm mộ và biết bao cổ động viên.

Từ văn hóa thần tượng đã đem đến sự thăng hoa của lối đá tươi trẻ của đội bóng đá U19 HAGL Arsenal JMG năm 2014-2015; đắm đuối tình cảm quê hương của người Nghệ An xa xứ dù phải vượt qua hơn 300km bất chước chính là một ví dụ từ miền Đông, miền Tây lên tận Pleiku để cổ vũ cho đội bóng SLNA. Những hội cổ động viên của Thanh Hóa, Thanh Quảng Ninh gắn bó với thần tượng khi chiến thắng cũng như khi thua, dù rằng vẫn có lúc giận hờn kể cả nghi ngờ sai trái vẫn khó lòng dứt bỏ. Trong bối cảnh bóng đá đỉnh cao đang trong lúc “tranh tối, tranh sáng bước vào chuyên nghiệp không thể tránh khỏi sự níu kéo của đồng tiền vô lối làm cho chất văn hóa đích thực mà xã hội mong đợi bị hủy hoại. “Con sâu làm rầu nồi canh” bởi sự bán độ này nọ không chỉ trong bóng đá mà còn ở không ít cuộc thi của môn thể thao khác, dưới góc độ văn hóa xét cho cùng cũng có trách

nhiệm rất lớn của các nhà quản lý, trước hết là huấn luyện viên cho đến hệ thống quản lý điều hành và giáo dục của người lớn đối với các vận động viên trẻ.

5. Đặc trưng xã hội hóa thể dục thể thao trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta - đây là cuộc Cách mạng văn hóa tư tưởng lớn của nhân dân trong lĩnh vực văn hóa - xã hội

Ở nước ta từ những năm 80 thế kỷ trước thuật ngữ xã hội hóa bắt đầu sử dụng nhiều để mang hàm ý là khi thực hiện một sự việc lớn nào trong mọi lĩnh vực văn hóa xã hội (văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao...) cần phải tuyên truyền vận động để có sự tham gia đông đảo quần chúng, các đoàn thể xã hội và khi tham gia thì cũng có được thỏa mãn về hoạt động đó.

Chúng ta nhớ lại phong trào “khỏe vì nước” năm 1946 phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ là nhờ có tổ chức Đoàn thanh niên và sự giác ngộ cách mạng của mọi tầng lớp xã hội hưởng ứng và làm theo lời hô hào của Hồ Chủ Tịch “Sức khỏe và thể dục”.

Trong các giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ thì tham gia các phong trào rèn luyện thân thể mang chủ đích “thống nhất”, “nối liền Nam - Bắc”, phong trào chạy đề có sự phối hợp của các đoàn thể, các ngành đóng góp sức người, sức của những vai trò của Nhà nước vẫn là chủ yếu.

Trong tiến trình đổi mới phát triển kinh tế - xã hội vận hành theo cơ chế thị trường vai trò Nhà nước ngày càng phải tăng cường đầu tư phát triển sự nghiệp thể dục thể thao với quy mô và tính chất trọng điểm và khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các thành phần kinh tế khác tham gia nhiều hơn, đầu tư lớn hơn để thụ hưởng lợi ích không chỉ về mặt xã hội mà quan trọng hơn là về kinh tế.

Như vậy đặc trưng xã hội hóa thể dục thể thao trong nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã triển khai từ năm 1990. Biểu hiện ở những nội dung chủ yếu sau:

+ Hệ thống cơ sở dịch vụ tập luyện các môn thể thao của các thành phần xã hội khác nhau hình thành ở hầu hết các địa phương, tập trung nhiều nhất ở các thành phố, trung tâm lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội... Ý thức văn hóa của hệ thống này ngoài việc nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm của các nhà đầu tư còn là tạo ra một lối sống lành mạnh của một bộ phận cư dân. Nếu thống kê đầy đủ có thể đạt 30-40% dân số tham gia các hoạt động rèn luyện thân thể là mức khá

+ Trên 40 môn, nội dung thể thao được phát triển, đáng chú ý ở nhiều môn thể thao giải trí từ nước ngoài đã xuất hiện ở nước ta. Quyền chọn môn thể thao có nhiều cơ hội so với thời gian trước.

+ Nhiều giải thể thao do các đoàn thể xã hội, các mạnh thường quân, một số công ty nước ngoài tổ chức cho đối tượng thanh thiếu niên nhi đồng rèn luyện thể chất, vui chơi hoặc học kỹ năng một môn thể thao như bóng đá mini cho học sinh các trường tiểu học. Cùng với các hoạt động tài trợ tổ chức giải còn có dạng thức hỗ trợ trọn gói, hỗ trợ từ thiện, hỗ trợ giáo dục. Mở rộng dạng tài trợ các sự kiện thể thao quy mô quốc tế (Asiad, Seagames) và tài trợ trong lĩnh vực thể thao chuyên nghiệp.

+ Hệ thống liên đoàn, hội thể thao hoạt động với tư cách pháp nhân như một tổ chức xã hội (còn gọi là tổ chức phi nhà nước) và Liên đoàn bóng đá là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp (có hệ thống câu lạc bộ bóng đá chuyên nghiệp hoạt động như một doanh nghiệp) đã hình thành ở hơn 25 môn thể thao ngày càng hoàn thiện năng lực tổ chức quản lý hoạt động hợp tác quốc tế và tổ chức thi đấu mang tính tác nghiệp. Do nhiều nguyên nhân, hầu hết các liên đoàn chưa hoạt động hiệu quả, chưa tự chủ về mặt tài chính (trừ liên đoàn bóng đá và hội thể thao điện tử).

+ Một nội dung xã hội hóa thể thao trong hệ thống giáo dục thể chất - thể thao học đường là Hội thể thao Đại học và chuyên nghiệp đã huy động tài trợ cho các giải thể thao của sinh viên và học sinh.

6. Hệ thống cơ sở vật chất gọi là văn hóa vật thể thể thao.

Điều này phản ánh tư duy quy hoạch hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao của thời kỳ quá độ tiến lên hiện đại hóa. Từ thập niên 90 chuẩn bị đăng cai Seagames năm 2003 hàng loạt nhà thể thao, sân vận động quy mô từ 3 và 4 vạn chỗ ngồi ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng đã ra đời. Những khu vực Tây Nam Bộ, khu vực Trung du Bắc bộ đã đăng ký Đại hội TDTT, Hội khỏe Phù Đổng. Các công trình thể thao góp thêm dấu ấn đô thị hóa, công nghiệp hóa ở nước ta. Trên 30 sân golf đều là những nơi văn hóa giải trí mang vóc dáng thời đại. Ngày nay đang từng bước hình thành các khu thể thao du lịch biển gắn với danh lam thắng cảnh thiên nhiên được thế giới vinh danh "di sản văn hóa thế giới".

Hiện nay đã xuất hiện loại hình kinh doanh liên kết giữa thể thao với du lịch giải trí, thể thao với nghỉ dưỡng. Cơ sở vật chất trang thiết bị kỹ thuật cho các môn thể thao này là hạ tầng vật chất của công nghiệp thể thao giải trí ở nước ta trong tương lai. Cho nên quy hoạch phát triển thể thao thế kỷ 21 kết cấu giá trị của văn hóa thể dục thể thao sẽ có nhiều đổi mới đáp ứng nhu cầu giải trí ngày càng cao của xã hội. Tuy nhiên do đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đòi hỏi số ngân sách hàng trăm ngàn tỉ đồng ở thời kỳ này là rất khó. Hi vọng sau này khi kinh tế nước ta phát triển vào những năm 2030 trở đi, thu nhập GDP đầu người đạt từ 3000USD/năm mới có điều kiện xây dựng những cơ sở hiện đại của thể dục thể thao nước ta.

7. Đặc điểm phát triển thể dục thể thao trong nền kinh tế thị trường

Nền kinh tế tập trung bao cấp hay kinh tế thị trường đều có phương thức tổ chức đào tạo chuyên nghiệp cho hệ thống đội ngũ tài năng thể thao để đạt thành tích ngày càng cao. Các nước tư bản châu Âu, châu Mỹ... phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường rất sớm nên trình độ chuyên nghiệp hóa trong các hoạt động thể dục thể thao, nhất là thể thao thành tích cao đã sớm áp dụng cơ chế kinh tế sản xuất hàng hóa theo quy luật giá trị, cạnh tranh, cung cầu của thị trường.

Tập luyện thể thao của vận động viên thành tích cao được coi là lao động hành nghề. Sản phẩm, trình độ và thành tích thể thao càng cao, có giá trị tiêu dùng lớn sẽ được xã hội chấp nhận một cách xứng đáng. Đó là quy luật của phát triển văn hóa thể thao thông qua con đường kinh doanh dưới hình thức bán vé, truyền hình trả tiền, bán sản phẩm mang biểu tượng và các nguồn tài trợ khác là nguồn thu chủ yếu để hoạch toán thu chi cho lao động hành nghề trong thể thao chuyên nghiệp.

Muốn vậy, vận động viên phải có nhận thức đúng đắn về giá trị lao động, về chế độ lao động và thành quả do lao động làm ra để phục vụ nhu cầu thưởng thức của người hâm mộ. Vì lẽ đó không thể có hành vi bạo lực trên sân đấu, phản ứng trọng tài hoặc vi phạm các hành xử mà luật đã quy định. Ở những môn thể thao đối kháng trực tiếp như võ - vật, quyền anh, bóng đá.... dễ nảy sinh sự va chạm ngoài ý muốn rất cần có ứng xử kiềm chế bản thân, tôn trọng đối thủ và trọng tài. Thiếu bản lĩnh và kinh nghiệm trong rèn luyện tâm lý rất khó vượt qua trạng thái và rơi vào phản ứng “trả đũa” rất phi văn hóa. Có bản lĩnh văn hóa phải rèn luyện mới thành, trong môi trường thể thao chuyên nghiệp người ta dễ bị đồng tiền làm tiêu chí phấn đấu nên coi nhẹ giáo dục phẩm chất văn hóa.

Ở nước ta khi đã tạo dần được những chính sách, thể chế cơ bản của kinh tế thị trường và đời sống vật chất tinh thần của người dân đã được nâng lên rõ rệt thì nhu cầu của xã hội hâm mộ thể thao phát triển đến mức có thể tạo ra các yếu tố để tiến hành cơ chế chuyên nghiệp hóa theo quy luật của kinh tế thị trường. Phát triển thể thao trong nền kinh tế thị trường tức là kinh doanh thể thao được áp dụng chủ yếu trong lĩnh vực thể thao thành tích cao, trước hết là những giải thi đấu có đông người hâm mộ mong muốn thưởng thức nên các cơ quan truyền hình, các doanh nghiệp sẵn sàng chi trả một lượng giá trị nhất định (tiền, hiện vật) để sử dụng cho việc quảng cáo thương hiệu của mình. Một trong những phương cách ấy là tài trợ được thể hiện bằng quảng cáo thương hiệu sản phẩm. Tài trợ thực chất là trao đổi giá trị giữa nhà tài trợ và bên nhận tài trợ. Tài trợ diễn thành công chỉ khi mỗi bên có một thứ gì có giá trị đối với bên kia, mỗi bên đều có lợi khi trao đổi và thấy cần phải trao đổi và mỗi bên đều có khả năng giao dịch và chuyển giao thứ mình có. Đó là những yếu tố cơ bản nhất diễn ra trong quá trình bàn thảo tài trợ. Nhiều nhà tiếp thị cho rằng quá trình bàn thảo đó là văn hóa kinh doanh. Tài trợ dựa trên yếu tố văn hóa sẽ hiệu quả hơn vì có sự tôn trọng nhau, bình đẳng, minh bạch và đôi bên cùng có lợi.

+Những nhà làm luật quan niệm tổ chức các câu lạc bộ là đúng bản chất, nhưng chưa đủ mà phải là doanh nhân. Trong hơn một thập niên áp dụng chính sách về nghiệp đặc thù bởi ở

đây là kinh doanh sản phẩm tinh thể thao chuyên nghiệp đã tạo ra nhiều động lực mới để phát triển đội ngũ vận động viên, nâng cao trình độ thể thao, cải thiện và nâng cao đời sống của huấn luyện viên, vận động viên, cán bộ hoạt động trong thể thao chuyên nghiệp. Nhưng sản phẩm thể thao giá trị còn thấp mà đã vội áp dụng cách trả lương, thưởng không căn cứ vào sự phát triển của thị trường là hoàn toàn trái quy luật. Hệ quả của điều này cũng do tư duy văn hóa không đầy đủ. Bên cạnh những kết quả tốt đẹp thì cũng lộ diện nhiều bất cập, thậm chí là hành vi ứng xử thiếu văn hóa, tiêu cực ngày càng nhiều gây bức xúc trong xã hội. Suy cho cùng, nguyên nhân sâu sa là tư duy văn hóa trong hoạt động thể thao hiện nay chưa được coi là nền tảng tinh thần hướng tới Chân - Thiện - Mỹ. Tư duy văn hóa ở đây mang hàm ý về văn hóa chính trị xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Nhà nước ta đã xác định. Văn hóa kinh doanh trong thiết chế thể thao chuyên nghiệp, trong tổ chức xây dựng câu lạc bộ thể thao, văn hóa tổ chức thi đấu thể thao...là rất mới trong nhận thức hiện nay nên chúng ta chưa hiểu đầy đủ cũng là điều dễ hiểu. Trong quy hoạch hệ thống tổ chức các câu lạc bộ có tư tưởng nóng vội, các nhà đầu tư thì duy ý chí tưởng rằng đồng tiền quyết định hết thảy, giáo dục đạo đức phẩm chất chưa thường xuyên và nhiều vấn đề ứng xử lấy lợi ích cá nhân làm chính, coi nhẹ lợi ích xã hội...nên hoạt động không ổn định đều có nguyên nhân sâu sa từ văn hóa...

Trong thể chế thể thao chuyên nghiệp vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cần được nghiên cứu sâu sắc hơn về lý luận gắn với thực tiễn của nền kinh tế xã hội hiện nay. Chẳng hạn như, ở một số môn thể thao do gia đình đầu tư đào tạo tài năng cho thể thao (cầu lông, quần vợt, cờ vua...) là một khía cạnh xã hội hóa thể thao vậy chính sách nhà nước trong sự đầu tư đào tạo rất cần được nghiên cứu áp dụng để khuyến khích phát triển phương thức này.

Rõ ràng nền kinh tế thị trường là nền sản xuất hàng hóa đa sở hữu đòi hỏi một môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch giữa các thành phần kinh tế. Thể thao đã bắt đầu phát triển hình thái thể thao chuyên nghiệp trong nền kinh tế đó cần phải có chính sách quản lý đảm bảo sự phát triển được bền vững và ổn định. Chính sách ấy là sự sáng tạo tư duy văn hóa chính trị kinh tế trong điều kiện phát triển ở nước ta.

Thể thao chuyên nghiệp trong cơ chế thị trường ở nước ta đã được pháp luật bảo hộ. Đây là một thể chế tổ chức còn mới xây dựng nên chưa hoàn thiện các chính sách là điều dễ hiểu, nhưng những bất cập về cách quản lý câu lạc bộ thể thao theo thỏa thuận hợp đồng lao động với vận động viên như lương, thưởng để quá hạn quá dài, buông lỏng lối sống và lao động tập luyện thi đấu vô tổ chức là một việc trong tầm tay của mỗi câu lạc bộ nhưng bị coi nhẹ là không thể chấp nhận được.

Thể thao chuyên nghiệp thiếu văn hóa ở chỗ thích thì bỏ tiền mua cầu thủ về, không thì “giải tán”. Suy cho cùng, triết lý làm bóng đá, bóng bàn, cầu lông, quần vợt... của nhiều doanh nhân vừa qua được hoan nghênh lúc đầu nhưng rồi lại bị phê phán vì đối xử thiếu tôn trọng người lao động cũng là do thiếu tư duy văn hóa trong ứng xử với thể thao. Qua

15 năm phát triển bóng đá chuyên nghiệp nhưng ý thức chuyên nghiệp của cán bộ huấn luyện, trọng tài, vận động viên chưa được trau dồi đầy đủ, để xảy ra rất nhiều hành vi thiếu văn hóa, thiếu chuyên nghiệp là điều xã hội đã từng phê phán suy cho cùng cũng do giáo dục mà thôi.

Trên đây là một số đặc trưng văn hóa của thể dục thể thao trong giai đoạn từ 1980 đến nay. Xem xét đặc trưng văn hóa dưới 2 góc cạnh: thứ nhất là các hoạt động thể dục thể thao thật sự trở thành văn hóa xã hội, bởi mang trong đó những phẩm giá chính trị tư tưởng và nhân văn của xã hội bằng chính các hoạt động thể dục thể thao ở nước ta. Thứ hai, các hoạt động thể dục thể thao là sản phẩm sáng tạo của nhân dân trong đó cán bộ, công chức, huấn luyện viên, vận động viên là lực lượng nòng cốt, theo quan điểm, đường lối chính trị mà Đảng - Nhà nước đã đặt ra trong tiến trình đổi mới để xây dựng và bảo vệ đất nước. Sự sáng tạo ấy tuy còn nhiều hạn chế, yếu kém về một số mặt trong đời sống xã hội nhưng đại thể đã tạo ra những đặc trưng cơ bản của sự nghiệp thể dục thể thao vận hành trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

III. PHONG TRÀO TDTT CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT

1. Đặc điểm tình hình

Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo nhà Trường. Chương trình Giáo dục thể chất ngày càng đi vào nề nếp, hoạt động đúng theo kế hoạch và định hướng phát triển của Trường và đóng góp nhiều thành tích TDTT trong và ngoài tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả các nội dung, chiến lược phát triển TDTT trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động TDTT nội bộ cho sinh viên các Khoa, sinh viên toàn trường và đội ngũ cán bộ giảng viên, công nhân viên trong trường tham gia tập luyện thi đấu, rèn luyện sức khỏe. Qua đó phát hiện các nhân tố có năng khiếu về TDTT để huấn luyện tham gia các giải đấu lớn hơn.

Triển khai thực hiện “Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Chú trọng phát triển mô hình thể dục thể thao quần chúng: Câu lạc bộ thể dục thể thao như: CLB bóng đá, CLB bóng chuyền, CLB aerobic, CLB bơi lội... tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên và giảng viên tiếp cận với các hoạt động TDTT.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa thể dục thể thao như: đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tập luyện; huy động, khuyến khích các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp tham gia tài trợ hoạt động thi đấu thể dục thể thao.

Đội ngũ giảng viên trẻ năng động, nhiệt huyết trong công việc, luôn ý thức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Chức năng nhiệm vụ

Chương trình Giáo dục Thể chất là đơn vị chuyên môn có các chức năng giảng dạy các môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên các ngành đào tạo trong toàn Trường Đại học Thủ Dầu Một; Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực chuyên môn của chương trình; Tổ chức các hoạt động thi đấu TDTT cho sinh viên trong Trường; Huấn luyện sinh viên tham gia các giải đấu TDTT trong và ngoài Tỉnh.

THÀNH TÍCH CÁC GIẢI TT SV TRƯỜNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC QUA 10 NĂM

Năm	Nội dung	Thành tích
2010	Giải Vovinam cúp các câu lạc bộ tỉnh Bình Dương lần thứ I năm 2010.	3 HCV, 4 HCB, 3 HCD
2012	Giải Karatedo sinh viên toàn quốc tại Huế Giải Vovinam cúp các câu lạc bộ tỉnh Bình Dương lần thứ I	1HCV, 1HCB, 2HCD 5HCV, 3HCB, 2 HCD
2013	Giải vô địch Vovinam tỉnh Bình Dương	3 HCV, 4 HCB, 3 HCD
2014		
2015	Giải Vovinam Việt Võ Đạo sinh viên Tp Hồ Chí Minh mở rộng năm 2015, tại Thành phố Hồ Chí Minh.	4 HCV, 7 HCB, 4 HCD
2016	Giải Vô địch bóng đá sinh viên mở rộng lần thứ IV “Cúp Liên Việt”	Giải III
	Giải Bóng Chuyền học học sinh - sinh viên	Giải Nhất đội nữ, giải Ba đội nam.
	Môn Vovinam Giải Hội khỏe phù đồng toàn quốc năm 2016, tại Thanh Hóa.	3 HCV, 2 HCB, 3 HCD
	Giải Việt dã “Chào năm mới” BTV-Number One lần thứ XVIII	Đạt giải Nhất Toàn đoàn, Giải Nhất, Nhì, Ba đội nữ và Giải Ba đội nam.
	Bóng đá nam, giải sinh viên tỉnh Bình Dương	Giải I

2017	Giải bóng chuyền truyền thống khối trường ĐH, CĐ tỉnh Bình Dương	Giải nhất, nhì bóng chuyền nữ, giải 3 bóng chuyền nam
	Giải Vovinam sinh viên toàn Quốc	2 huy chương bạc, 3 huy chương đồng
	Giải vô địch Vovinam tỉnh Bình Dương	
2018	Giải bóng chuyền truyền thống khối trường ĐH, CĐ tỉnh Bình Dương	Giải nhất, nhì bóng chuyền nữ, giải 3 bóng chuyền nam
	Giải Bóng đá sinh viên Tỉnh BD	Giải nhì
	Giải Vovinam Học sinh & sinh viên Đông Nam Bộ năm 2018 lần thứ 1 tại Trường đại học Thủ Dầu Một.	7 HCV, 3 HCB, 2 HCD
	Giải Vovinam sinh viên Toàn quốc năm 2018 tại Trường đại học Cần Thơ.	2 HCV, 1 HCB, 4 HCD
2019	Giải việt dã chào mừng năm mới	Giải nhất nữ, giải ba
	Giải Vovinam Học sinh & sinh viên Đông Nam Bộ năm 2019 lần thứ 2 tại Đồng Nai.	3HCV, 3 HCB, 3 HCD
2020	Giải Sinh viên Tỉnh BD	Đạt 3 hạng nhất, 1 hạng 2, 2 hạng 3 môn Điền Kinh; 1 hạng 1, 1 hạng 2 và 1 hạng 3 môn Bóng chuyền; môn bóng đá nam đạt 1 hạng nhất và 1 hạng nhì
	Giải việt dã chào mừng năm mới	Giải nhất, khuyến khích nữ
2021	Giải việt dã chào mừng năm mới	Đạt 1 hạng nhất và 1 hạng nhì